

CHÚA GIÊ-XU THẬT SỰ ĐÃ SỐNG LẠI

BẠN Ở Đâu TRONG Cõi Đời Đời?

BẠN Ở Đâu TRONG Cõi Đời Đời?



Sự cứu chuộc đời đời là điều quan trọng nhất trong cuộc đời. Dù chúng ta có thành công đến đâu cũng là vô nghĩa nếu chúng ta bị hư mất linh hồn trong Hỏa ngục; chúng ta mất tất cả. Trong **Ma-thi-ơ 16:26**, Đức Chúa Jesus phán, “Người nào nếu được cớ thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại?” Không có cái gì trên thế gian này xứng đáng để chúng ta phải mất linh hồn mình.

Linh hồn chúng ta đáng giá hơn nhiều so với cõi trần gian và mọi thứ trong nó. Linh hồn chúng ta là phần sẽ tiếp tục sống và đi vào cõi đời đời. Đức Chúa Jesus phán về cõi đời đời như sau “*Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.*” (**Ma-thi-ơ 25:46**). Chịu hình phạt đời đời trong Hỏa ngục và cuộc sống đời đời trên Thiên đàng đều kéo dài đời đời, không có sự kết thúc. Chúng ta không thể chấp nhận bị mất linh hồn mình và bị phạt đời đời trong ngọn lửa của Hỏa ngục, vì hình phạt sẽ không bao giờ kết thúc.

Về cõi đời đời, chúng ta chỉ có thể chọn một trong hai nơi: Thiên đàng hay Hỏa ngục. Thiên đàng thật tuyệt vời, chúng ta thậm chí không thể tưởng tượng nơi Thiên đàng như thế nào nhưng Đức Chúa Jesus có phán “*kể khi được thì ít*” (**Ma-thi-ơ 7:14**). Thiên đàng được Đức Chúa Jesus miêu tả rằng có rất nhiều chỗ ở (**Giăng 14:1-3**). Trong **Khải huy ngôn 21:4**, có chép “*Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự trên đã qua rồi.*”. Thiên đàng thật không thể miêu tả nơi, vì “*Ơy là sự mất chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn những điều Ơy cho những ai yêu mến Ngài.*” (**Cô-rinh-tô I 2:9**).

Hỏa ngục thì trái ngược với Thiên đàng. Hỏa ngục thật khủng khiếp đến nỗi chúng ta không thể nào hiểu thấu được sự tra tấn kinh hoàng như thế nào với tiếng khóc lóc, than vãn và nghiến răng không dứt (**Ma-thi-ơ 8:12**). Đức Chúa Jesus phán “*kể vào đó cũng nhiều*” (**Ma-thi-ơ 7:13**). Những người vào đó sẽ bị “*quăng xuống hố lửa và diêm...chúng nó sẽ chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.*” (**Khải huy ngôn 20:10**). Người nào kết thúc đời mình trong Hỏa ngục chỉ có thể tự oán trách chính mình. Chính họ đã chọn con đường đi vào đó.

Cả Thiên đàng và Họa ngục đều tồn tại đời đời (**Ma-thi-ơ 25:46**). Cả hai đều kéo dài đời đời. Đại đa số người đang sống một cuộc sống như thế họ không tin có cuộc sống đời đời. Satan đã khiến họ có một trạng thái tự mãn. Để chúng ta có thể chắc chắn mình sẽ không vào Họa ngục mà sẽ lên Thiên đàng, chúng ta phải *“chú ý cho chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và lựa chọn mình”* (**Phi-e-rơ II 1:10**).

Nếu hôm nay bạn chết bạn có chắc chắn, không một chút nghi ngờ rằng bạn sẽ lên Thiên đàng không? Chúng ta sẽ không lên Thiên đàng do ngẫu nhiên. Đây là một câu hỏi mà chúng ta sẽ không thể chịu đựng nếu chúng ta quyết định sai, vì đời đời là vĩnh cửu. Đến một ngày nào đó từng người trong chúng ta sẽ biết được câu trả lời thực sự cho câu hỏi này, *“vì chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời”* (**Rô-ma 14:10**). Từng người trong chúng ta đều có hai cuộc hẹn đã xác định và chúng ta chắc chắn phải thực hiện. Đó là *“Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét”* (**Hê-bơ-rơ 9:27**). Hai cuộc hẹn này: cái chết và sự phán xét không thể bị hủy bỏ; chúng ta phải thực hiện chúng.

Kinh Thánh chép, *“Có một con đường coi dường chánh đáng cho loài người, nhưng đến cuối cùng nó thành ra nẻo sự chết.”* (**Châm ngôn 14:12**). Cảm giác hay suy nghĩ của chúng ta không phải lúc nào cũng đúng và đáng tin cậy, mà chỉ có Kinh Thánh mới là đúng vì là lời của Thượng-đ. Chúng ta không được mắc sai lầm về sự cứu chuộc đời đời của chúng ta khi đi theo điếu *“coi dường như chánh đáng”* đối với chúng ta, hay do chúng ta *“cảm thấy trong lòng”*. Chúng ta không có cơ hội thứ hai trong Ngày Phán Xét để làm lại cho đúng. Chúng ta phải làm đúng ngay trong cuộc đời này. Trong **A-mốt 4:12**, chúng ta đã được phán báo *“khá sủa soạn mà gặp Đức Chúa Trời ngươi”*. Trong Ngày Phán Xét, chúng ta hoặc đã sủa soạn hoặc chưa sủa soạn. Thiên đàng là một nơi đã sủa soạn cho người đã sủa soạn. Chúng ta không

thầy hy vọng hay mong ước con đường của chúng ta sẽ dẫn lên Thiên đàng.

Đức Chúa Trời không muốn một ai bị hư mất. Đức Chúa Trời “*muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật.*” (**Ti-mô-thê I 2:4**), nhưng đa số người sẽ bị hư mất đời đời. Trong **Ma-thi-ơ 7:13-14**, Đức Chúa Jesus đã cảnh báo chúng ta “*hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường thoáng khoát dẫn đến sự hư mất, kể vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kể kiếm được thì ít.*” Đây không phải là một ý tưởng vui mà nó khiến tôi phải chú ý. Đức Chúa Jesus phán đại đa số người sẽ kết thúc bằng sự hư mất đời đời trong Hỏa ngục và chỉ có ít người được cứu. Thật đáng buồn, đại đa số người đang đi trên con đường thoáng khoát dẫn đến hình phạt đời đời mà không nhận biết. Chúng ta phải suy nghĩ thật nghiêm túc lời cảnh báo này của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jesus phán, “*Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều quý nữa.*” (**Ma-thi-ơ 6:33**). Ưu tiên số một của chúng ta trong cuộc đời này **phải là** lên Thiên đàng và ở với Đức Chúa Trời mãi mãi. Không có điều gì quan trọng hơn điều này. Chúng ta không thể đến Thiên đàng. Nhưng tất cả chúng ta đều phải chọn lựa nơi nào chúng ta sẽ sống đời đời. Chỉ có một cách, để hiểu được đời đời là lâu như thế nào, chúng ta hãy nghĩ rằng sau khi chúng ta đã ở trên Thiên đàng hay Hỏa ngục hàng trăm năm, cõi đời đời cũng chỉ mới bắt đầu.

Mọi thắc mắc hay muốn biết làm cách nào để được lên thiên đàng xin liên lạc chúng tôi.

Hội Thánh Báp Tít Đức Tin

9733 Plaza Rd, Ext

Charlotte, NC 28277

Mục sư: Chương Thanh Hội

ĐT: 704-905-3444

TU SĨ PHẬT GIÁO CHẾT, ĐƯỢC SỐNG LẠI, THAY ĐỔI CUỘC SỐNG



**TU SĨ PHẬT GIÁO CHẾT,
ĐƯỢC SỐNG LẠI,
THAY ĐỔI CUỘC SỐNG**

GIỚI THIỆU

Câu chuyện sau đây là bản dịch của lời chứng được ghi âm trên băng cassette về một người được thay đổi. Đây không phải là lời phỏng vấn hoặc tiểu sử nhưng chỉ là lời làm chứng từ chính miệng của anh ta. Có nhiều người phản ứng khác nhau khi nghe câu chuyện này. Một số người được cảm động, một số nghi ngờ, một số người khác chỉ cười, trong khi một số khác đầy dẫy sự giận dữ, họ nói rằng những lời này là tiếng gôm thét của kẻ điên hoặc là sự lừa dối có chi tiết. Một số Cơ đốc nhân đã chững lại câu chuyện này chỉ vì những sự kiện lạ lùng mô tả trong đó không thích

hợp với hình ảnh yêu ớt của họ và một Đức Chúa Trời toàn năng. Một số người nói rằng vị tu sĩ trong câu chuyện này chưa thực sự chết, nhưng bị hôn mê, và những gì anh ta thấy và nghe là phần của cơn sốt chảy vào ảo tưởng. Dù bạn nghĩ như thế nào, thì sự kiện đơn giản còn lại chỉ là những biến cố trong câu chuyện này đã biến đổi con người này tận gốc rễ, khiến cho cuộc đời của người này thay đổi một góc 180 độ sau những biến cố thuật lại dưới đây. Anh ta đã can đảm và không sợ hãi gì khi kể lại câu chuyện của đời mình dù phải trả giá rất cao, kể cả bị tù. Anh ta đã bị bà con, bạn hữu, đồng nghiệp khinh bỉ và đối diện với sự đe dọa giết chết nếu không đồng ý nhượng bộ sứ điệp của anh. Động cơ nào khiến người đàn ông này liêu mình từ bỏ mọi sự? Dù chúng ta tin hay không, thì câu chuyện của anh cũng đáng cho chúng ta lắng nghe và xem xét. Ở thế giới hoài nghi Phương Tây, nhiều người đòi hỏi bằng cứ của những người như thế, bằng cứ có thể đứng vững trước tòa án. Không nghi ngờ gì, liệu chúng ta có thể báo đảm chắc chắn rằng tất cả những điều này xảy ra không? Không, chúng ta không thể. Nhưng chúng tôi cảm thấy rằng đáng cho chúng ta nghe câu chuyện này bằng tiếng nói của anh ta để độc giả tự phán đoán.

NHỮNG NĂM ĐỀU CỦA ĐỜI TÔI

Kính chào quý vị. Tôi tên là Athet Pyan Shinthaw Paulu. Tôi ở tại đất nước Miến Điện. Tôi hân hạnh được chia sẻ lời chứng của tôi về những gì xảy ra cho tôi, nhưng trước hết, tôi xin vâng tất cả quyền đời thơ của tôi.

Tôi sinh năm 1958 ở làng Bogale, thuộc Bình Nguyên Irrawaddy của miền nam Miến Điện (trước kia gọi là Burma). Cha mẹ tôi là người rất sùng kính Phật giáo giống như hầu hết những người ở Miến Điện, đặt tên tôi là Thitpin (có nghĩa là “cây”). Cuộc sống tôi rất đơn giản tại nơi tôi lớn lên. Đến khi được 13 tuổi, tôi nghỉ học, và bắt đầu làm việc trên một thuyền đánh cá. Chúng tôi bắt được nhiều cá và đôi khi có tôm ở nhiều sông ngòi và suối ở vùng Irrawaddy. Khi được 16 tuổi, tôi là trưởng của chiếc thuyền đó. Vào lúc này, tôi sống ở vùng thượng lưu Mainmahlagyon Island (Mainmahlagyon có nghĩa là “Đảo phụ nữ xinh đẹp”), chỉ ở phía bắc của Bogale, nơi tôi được sinh ra. Vùng này khoảng 100 dặm về phía tây nam của Yangon (Rangoon)

thị đô của Miến Điện.

Một ngày nọ, khi tôi 17 tuổi, chúng tôi bắt được rất nhiều cá trong lưới. Vì có nhiều cá nên một con cá sấu khổng lồ tấn công chúng tôi. Nó bơi theo thuyền của chúng tôi và cố gắng tấn công. Chúng tôi rất hoảng kinh, vì vậy chúng tôi chèo thuyền nhanh về hướng bờ sông. Con cá sấu theo sau chúng tôi và dùng đuôi của nó đập nát thuyền. Mặc dù không ai bị chết trong cơn ngộ nạn, nhưng sự tấn công đã ảnh hưởng rất lớn trên đời sống tôi. Tôi không còn muốn đi bắt cá nữa. Chiếc thuyền nhỏ của chúng tôi bị chìm vì cá sấu tấn công. Tôi đó chúng tôi về làng nhờ chiếc thuyền khác.

Không lâu sau đó, người cha của cha tôi chuyển ông ta đến thành phố Yangon (Rangoon). Đến 18 tuổi, tôi được gửi vào một tu viện Phật giáo để làm tu sĩ tập sự. Hầu hết cha mẹ ở Miến Điện đều cố gắng gửi con trai mình vào một tu viện Phật giáo, ít ra một thời gian, vì họ xem đó là một vinh dự lớn khi có con trai phục vụ theo cách này. Chúng tôi đã giữ phong tục này hàng nhiều trăm năm nay.

MÔN ĐỆ NHIỆT THÀNH CỦA PHẬT GIÁO

Vào năm 1977, khi tôi được 19 tuổi 3 tháng, tôi trở thành một tu sĩ thực thụ. Vị sư trưởng tu viện của tôi cho tôi một pháp danh, đây là phong tục của nước tôi. Bây giờ tôi được gọi là U Nata Pannita Ashinthuriya. Khi trở thành tu sĩ, chúng tôi không còn dùng tên do cha mẹ đặt cho khi mới sanh. Tên của tu viện nơi tôi sống gọi là Mandalay Kyaikasan Kyaing. Tên của vị sư trưởng là U Zadila Kyar Ni Kan Sayadaw (U Zadila là tước hiệu của ông – như Hòa thượng). Ông từng là tu sĩ Phật giáo nổi tiếng nhất ở Miến Điện lúc bấy giờ. Mọi người đều biết ông là ai. Ông được mọi người kính trọng và tôn ông là giáo sư vĩ đại. Năm 1983, tình hình ông qua đời vì bị tai nạn xe. Sự qua đời của ông làm mọi người sửng sốt. Lúc này tôi đã làm tu sĩ được 6 năm, tôi cố sức để trở thành tu sĩ giỏi nhất và tuân theo mọi giới luật của Phật giáo. Đến một giai đoạn tôi đi vào nghĩa trang gần chỗ tôi sống và suy tư liên tục. Vài tu sĩ thật sự muốn biết những chân lý về đức Phật cũng làm giống như tôi làm. Một số người

đi sâu vào rừng để họ sống một cuộc đời từ bỏ chính mình và nghèo khổ. Tôi tìm cách để từ bỏ những tư tưởng ích kỷ, và dục vọng, để trốn thoát khỏi bệnh tật và đau khổ và muốn phá vỡ vòng luân hồi của trốn gian nọy. Tôi cố đạt cho được sự bình an trong tâm hồn và tự ý thức, thậm chí khi một con muỗi sà vào cắn, tôi cứ để nó hút máu mà không đập nó!

Trải qua nhiều năm tôi phẫn đấu để trở thành tu sĩ tốt nhất và không làm hại bất kỳ sinh vật nào. Tôi học tập những sự dạy dỗ thánh của Phật giáo như thầy tiên đã làm trước tôi. Cuộc đời làm tu sĩ của tôi cứ tiến lên cho đến một ngày tôi bị đau rất nặng. Tôi ở Mandalay vào thời điểm đó và được đưa đến bệnh viện để chữa trị. Bác sĩ đã làm một số xét nghiệm trên tôi và cho tôi biết là tôi bị sốt vàng và sốt rét cùng một lúc! Sau một tháng ở bệnh viện, sức khỏe của tôi tệ hại hơn. Các bác sĩ báo rằng không còn cơ hội cho tôi được phục hồi và họ cho tôi xuất viện để về nhà chờ chết.

Đây là phần mô tả vắn tắt về quá khứ của tôi. Bây giờ tôi muốn kể cho quý vị nghe những điều đáng lưu ý xảy ra cho tôi sau thời điểm đó...

MỘT KHỐI TƯỢNG LÀM THAY ĐỔI CUỘC ĐỜI TÔI VĨNH VIỄN

Sau khi xuất viện, tôi trở lại tu viện, tại đây các tu sĩ khác chăm sóc cho tôi. Tôi càng ngày càng yếu hơn và bị hôn mê. Về sau tôi được người ta cho biết rằng tôi đã chết ba ngày. Thân thể tôi bị thối và tim tôi đã ngừng đập. Người ta chuẩn bị liệm và đưa qua nghi lễ tẩy uế truyền thống của Phật giáo. Dù thân thể tôi bị hủy hoại, nhưng tôi nhớ rằng tâm trí và tâm linh của tôi lại rất nhạy bén. Tôi đang ở trong một trận bão rất lớn. Cơn gió rất mạnh san bằng toàn thể cảnh vật cho đến khi không còn một cây hoặc bất kỳ thứ gì còn lại, ngoài một khoảnh đất trống trơn. Tôi đi nhanh qua bình nguyên này một lúc. Chẳng còn ai cả, chỉ một mình tôi đi. Sau một lúc tôi băng qua một con sông. Bên kia bờ sông, tôi thấy một hồ lầy rất khồng khiếp, khồng khiếp lùm. trong Phật giáo, chúng tôi không có ý niệm về một nơi giống như vậy. Ban đầu tôi rợn trí và không biết đó là địa ngục cho đến khi tôi nhìn thấy Yama, vua của địa ngục (Yama là tên đặt cho vua của địa ngục trong nhiều nền văn hóa Á châu). Mặt của vua này

giống như mặt sư tử, nhưng chân của nó giống như chân của rùa. Nó có một sừng. Mặt nó dữ tợn và tôi rất sợ hãi. Run rẩy, tôi hỏi tên của nó. Nó trả lời, “Ta là vua của địa ngục, Kẻ hủy diệt”

HỒI LỜI CỦA RẤT KHÔNG KHIẾP

Vua của địa ngục bảo tôi nhìn vào hồ lừa. Tôi nhìn và thấy chiếc áo choàng màu của tu sĩ Phật giáo Miến Điện. Tôi nhìn kỹ hơn và thấy đầu trọc của một người đàn ông. Khi tôi nhìn vào mặt ông ta, tôi nhận ra đó là U Zadila Kyar Ni Kan Sayadaw (Vị tu sĩ nổi tiếng đã chết trong tai nạn xe hơi năm 1983). Tôi hỏi vua địa ngục vì sao người lãnh đạo trước kia của tôi lại bị giam trong hồ tra tấn này. Tôi nói, “Tại sao ông ta ở trong hồ lừa này? Ông ta là giáo sư lỗi lạc. Thậm chí ông ta đã có một cuộn băng gọi là “Bạn là con người hay một con chó?” giúp cho hàng ngàn người hiểu rằng, là người, họ có giá trị rất lớn so với súc vật. Vua của địa ngục trả lời, “Đúng, ông ta là một giáo sư lỗi lạc, nhưng ông ta không tin Jêsus Christ. Đó là lý do ông ta ở trong địa ngục”.

Rồi vua địa ngục bảo tôi nhìn vào một người khác ở trong hồ lừa. Tôi nhìn thấy một người tóc rất dài vắt ngang qua bên trái đầu của ông ta. Ông ta cũng mặc áo choàng dài. Tôi hỏi vua địa ngục, “Ông này là ai?” Nó trả lời, “Đây là người mà người thờ kính: Gautama (Phật Thích Ca). Tôi kinh hoàng nhìn thấy Gautama ở địa ngục. Tôi cãi lại, “Gautama là người rất đạo đức, rất tốt, tại sao ông ta lại chịu khổ nạn ở hồ lừa?” Vua địa ngục trả lời, “Cho dù ông ta đạo đức đến đâu, nếu ông ta không tin nơi Đức Chúa Trời đời đời, thì ông ta vẫn ở nơi này”.

Sau đó tôi thấy một người khác, giống như mặc bộ đồ quân phục. Ông ta có một vết thương lớn ở ngực. Tôi hỏi, “Ông này là ai?”

Vua địa ngục bảo, “Đây là Aung San, lãnh tụ cách mạng của Miến Điện. Aung San ở đây vì ông ta ngược đãi và giết nhiều Cơ đốc nhân, nhưng chính là vì ông ta đã không tin nơi Jêsus Christ”. Ở Miến Điện, người ta thường có câu tục ngữ, “Người lính chết, họ cứ sống mãi”. Vua địa ngục nói với tôi rằng những quân đoàn của địa ngục đã có câu tục ngữ, “Những người

lính chông bao giờ chết, nhưng họ đi xuống địa ngục đến đời đời”.

Tôi nhìn xem thấy một người khác ở trong hố lửa. Ông ta rất to lớn và mặc đồ chiền. Ông ta cũng cầm một thanh gươm và một cái khiên. Người này có một vết thương ở trên trán. Người này cao lớn hơn bất kỳ người bình thường nào mà tôi từng thấy. Chiều cao của ông ta bằng sáu lần chiều dài từ cùi chỏ của người nam đo ra chót ngón tay khi duỗi thẳng ra cộng với một gang tay. Vua địa ngục nói, “Người này tên là Gô-li-át. Hồn ta ở địa ngục vì hồn phách báng Đức Chúa Trời đời đời và tôi tớ Ngài là Đa-vít”. Tôi bối rối vì tôi không biết Gô-li-át và Đa-vít là ai cả. Vua địa ngục nói, “Gô-li-át được ghi lại trong Kinh thánh Cơ-đốc. Bây giờ người không biết, nhưng khi người trở thành Cơ đốc nhân, người sẽ biết hồn là ai”.

Sau đó tôi được đưa đến một nơi tôi thấy cả người giàu và nghèo lo chuồn bị bữa ăn tối. Tôi hỏi, “Ai nấu thức ăn cho những người này?” Vua địa ngục trả lời, “Người nghèo thì tự họ nấu ăn, còn người giàu thì nhờ người khác nấu cho họ”. Khi thức ăn được chuồn bị xong, người giàu ngồi xuống ăn. Khi họ bắt đầu ăn thì khói mù mịt bay lên. Người giàu ăn lấy ăn để làm dịu lương tâm của họ. Họ phải thở khó khăn lắm vì khói. Họ phải ăn nhanh vì họ sợ mất tiền. Tiền bạc là thốn của họ.

Một vua khác của địa ngục đến gần tôi. Tôi cũng thấy một con vật có công tác cho than vào lửa bên dưới hố lửa để làm cho nó nóng thêm. Con vật này hỏi tôi, “Mày cũng muốn đi vào hố lửa này phải không?” Tôi trả lời, “Không, tôi đến đây để quan sát thôi”. Vừa mặt của con vật khều lửa này rất dữ tợn. Nó có mười cái sừng trên đầu, một cây giáo trên tay và bảy lưỡi dao bén nhọn từ đầu cây giáo. Con vật này nói với tôi, “Mày nói đúng. Mày đến đây chỉ để quan sát thôi. Ta không tìm thấy tên mày ở đây”.

Nó nói, “Bây giờ người trở về nơi trước khi người đến đây”. Nó chỉ cho tôi về hướng đúng bằng hoang vu mà tôi đã đi qua trước khi tôi đến hố lửa này”.

CON ĐƯỜNG QUYẾT ĐỊNH

Tôi đi bộ rất xa, cho đến khi chân tôi chảy máu. Tôi bị nóng và đau đớn dữ dội. Cuối cùng khi tôi đi bộ khoảng ba giờ, tôi đến một con đường rộng. Tôi đi trên đường rộng này một lúc cho đến một ngã ba. Một nhánh đi về phía trái, rất rộng. Một nhánh nhỏ hơn đi về phía bên phải. Ở chỗ ngã ba có một bảng hiệu nói rằng con đường bên trái dành cho những người không tin nơi Chúa Jêsus Christ. Con đường bên phải dành cho những người tin nơi Chúa Jêsus. Tôi muốn biết con đường rộng đến đến đâu, nên tôi bắt đầu đi. Có hai người đàn ông đi trước tôi 300 thước. Tôi cố gắng đi nhanh để bắt kịp họ, nhưng dù tôi rần sức đến đâu cũng không theo kịp, do đó tôi quay lại ngã ba. Tôi tiếp tục nhìn hai người đàn ông đó khi họ đi xa khỏi tôi. Lúc họ đến cuối con đường thì thành linh họ rơi xuống. Hai người đàn ông này hét lên không khi nào! Tôi cũng hét lên khi thấy những gì xảy ra cho họ! Tôi biết rằng con đường rộng chằm dút trong sự nguy hiểm kinh khủng cho ai đi trên đó.

NHÌN LÊN THIÊN ĐÀNG

Tôi bước đi trên con đường của những người tin theo Chúa Jêsus. Sau khi đi khoảng một giờ thì mặt đường đổi thành vàng ròng. Nó trong suốt đến nỗi khi tôi nhìn xuống thì thấy mặt tôi rõ ràng. Sau đó tôi thấy một người đàn ông đứng trước mặt tôi. Ông ta mặc chiếc áo choàng trắng. Tôi cũng nghe người ta hát rất hay. Ồ, quá tuyệt vời và tinh khiết! Rất có ý nghĩa và hay hơn rất nhiều so với những buổi thờ phượng trong những nhà thờ ngày nay trên đất này. Người đàn ông mặc áo trắng bỏ tôi cùng đi với ông. Tôi hỏi ông tên gì, nhưng ông ta không trả lời. Sau khi tôi hỏi tên ông đến sáu lần, thì ông ta trả lời, "Ta là người giữ chìa khóa của thiên đàng. Thiên đàng là nơi rất đẹp, rất tuyệt vời. Bây giờ người không thể vào đây, nhưng nếu người đi theo Jêsus Christ thì người có thể vào sau khi cuộc sống trên đất của người chằm dút". Tên của người đàn ông này là Phi-e-rơ.

Phi-e-rơ bỏ tôi xuống và ông ta chỉ cho tôi thấy một chỗ ở phía bắc. Ông nói, "Nhìn về hướng bắc và nhìn thấy Đức Chúa Trời tạo dựng một người đàn ông. Đức Chúa Trời phán với một thiên sứ, "Chúng ta hãy dựng nên một người đàn ông". Thiên sứ

năn nọ với Đức Chúa Trời và nói, “Xin Ngài đừng dựng nên người đàn ông. Người ấy sẽ làm điếu sai trái và làm Ngài buồn lòng”. (Nghĩa đen theo tiếng Miến Điện là người ấy sẽ làm Ngài mất mặt). Nhưng dù sao Đức Chúa Trời vẫn tạo dựng một người đàn ông. Ngài đặt tên người ấy là “A-đam” (Ghi chú: Những người Phật giáo không tin nơi sự tạo dựng của thế giới hay của con người, vì vậy kinh nghiệm đó gây tác động có ý nghĩa trên tu sĩ nọy).

SAI TRÙ VÀ QUỖ ĐỘT VỚI TÊN MỚI

Sau đó Phi-e-rơ nói, “Bây giờ hãy đứng dậy và trở lại chỗ trước khi người đến đây. Hãy nói với những người thờ phượng Phật Thích Ca và những người thờ lạy hình tượng. Nói với họ rằng họ phải đến địa ngục nếu họ không thay đổi. Những người xây dựng chùa và thờ tượng cũng sẽ đi địa ngục. Những người cúng tiến cho các tu sĩ để lấy công quả cũng sẽ đi xuống địa ngục. Tất cả những người cầu nguyện với các tu sĩ và gọi họ bằng “Pra” (tước hiệu tôn kính đối với tu sĩ) sẽ xuống địa ngục. Tất cả những người cầu kinh và “ban sự sống” cho hình tượng sẽ xuống địa ngục. Tất cả những người không tin Jêsus Christ sẽ xuống địa ngục”. Phi-e-rơ bảo tôi quay về trái đất và làm chứng về những gì tôi đã thấy. Ông cũng nói, “Người phải nói bằng tên mới của người. Từ bây giờ trở đi, người sẽ được gọi là Athet Pyan Shinthaw Paulu (Phao-lô trở lại cuộc sống).

Tôi không muốn quay lại quê đất. Tôi muốn đi thiên đàng. Các thiên sứ mở ra một cuốn sách. Trước hết họ tìm tên họ như của tôi (Thitpin) trong sách, nhưng họ không thể tìm được. Rồi họ tìm tên mà tu viện đặt cho tôi khi làm tu sĩ Phật giáo (U Nata Pannita Ashinthuriya), nhưng họ cũng không thấy. Rồi Phi-e-rơ bảo, “Tên của người chưa được viết vào đây, người phải trở về trần gian và làm chứng về Chúa Jêsus cho những người theo Phật giáo”.

Tôi trở lại con đường bằng vàng. Một lần nữa tôi được nghe hát rất hay, loại nhạc mà tôi chưa được nghe trước đây. Phi-e-rơ cùng đi với tôi cho đến giờ tôi phải quay về quê đất. Ông lấy cho tôi một cái thang từ trời xuống bầu trời. Cái thang

này không chạm đến quỳ đất, nhưng dừng lại ở giữa chừng bầu khí quyển. Trên cái thang này tôi thấy rất nhiều thiên sứ, một số đi lên trời, một số đi xuống. Họ rất bận rộn. Tôi hỏi Phi-e-rơ, “Họ là ai?” Phi-e-rơ trả lời, “Họ là những sứ giả của Đức Chúa Trời. Họ đang trình lên thiên đàng tên của những người đã tin nơi Jêsus Christ và tên của những người không tin Jêsus Christ. Sau đó Phi-e-rơ báo tôi đến lúc tôi phải trở về.

CON MA! CON MA!

Điêu kỳ tiếp mà tôi nhận ra là tiếng khóc. Tôi nghe mẹ tôi khóc lớn, “Con trai ơi, con ơi, sao con bỏ cha mẹ lại đây?” Tôi cũng nghe nhiều người khóc. Tôi nhận thấy mình đang nằm trong một chiếc quan tài. Tôi bắt đầu cử động. Cha mẹ tôi bắt đầu la lớn, “Nó sống rồi! Nó sống rồi!” Những người khác đứng xa hơn không tin cha mẹ tôi. Sau đó, tôi chộp tay trên thành quan tài và ngồi thẳng dậy. Nhiều người sửng sốt, kinh khiếp. Họ la lên, “Con ma! Con ma!” và chạy bán sống bán chết.

Những người còn lại chết điếng và run rẩy. Tôi nhận ra mình đang ngồi trên đống nước nhờn và thối, là chết nước trong thân thể chảy ra, chốc được ba tách rưỡi nước nhờn. Đó là loại nước từ bao tử và những bộ phận bên trong của tôi chảy ra khi tôi nằm trong quan tài. Đây là lý do người ta biết rằng tôi thực sự chết rồi. Bên trong quan tài có một loại giấy ni-lông dán chặt vào lớp gỗ. Lớp ni-lông này giữ cho nước thối của tử thi không chảy ra, vì rất nhiều người chết chảy ra nhiều nước giêng như vậy.

Vài sau tôi biết rằng chỉ vài phút sau là người ta đem xác tôi đi thiêu. Tại Miền Điện, người chết được đặt trong quan tài, họ đóng nắp hòm lại, rồi thiêu cả quan tài. Cha mẹ tôi được phép nhìn mặt tôi lần cuối trước khi đóng nắp quan tài, đó là lúc tôi được sống lại. Nếu không sống lại, thì sau đó vài phút, người ta sẽ đóng nắp quan tài và thi thể tôi sẽ bị thiêu.

Lập tức tôi bắt đầu ghi thích những gì tôi đã thấy và nghe. Người ta rất kinh ngạc. Tôi đã nói với họ về những người tôi

đã thấy trong họ lìa, và báo họ rằng chỉ có Cơ đốc nhân mới biết chân lý, rằng tôi phụ của họ và của chúng tôi đã bị lừa dối hàng ngàn năm nay. Tôi nói với họ rằng mọi điều chúng ta tin đều là giả dối. Người ta rất kinh ngạc vì họ biết tôi thuộc về loại tu sĩ nào và tôi đã nhiệt thành với sự dạy dỗ của Phật Thích Ca như thế nào.

Ở Miền Điện, khi một người chết, tên và tuổi được viết bên cạnh quan tài. Khi một tu sĩ chết, thì tên của thầy tu, tuổi và số năm phục vụ làm tu sĩ được viết bên cạnh quan tài. Tôi đã được người ta ghi rằng tôi chết, nhưng bây giờ quý vị có thể nhìn thấy tôi đang sống!

LỜI KẾT

Vì “Phao-lô Trở Lại Cuộc Sống” kinh nghiệm câu chuyện nói trên, nên anh cứ tiếp tục làm chứng về Chúa Jêsus Christ. Các mục sư Miền Điện nói với chúng tôi rằng anh đã dẫn đưa hàng trăm tu sĩ Phật giáo đến với Chúa Jêsus. Lời chứng của anh rõ ràng là không nhượng bộ. Vì thế, sứ điệp của anh đã làm xúc phạm nhiều người, là những người không chấp nhận Jêsus Christ là CON ĐƯỜNG DUY NHẤT đến thiên đàng. Dù bị chông gai dữ tợn, nhưng những kinh nghiệm của anh quá thật đối với anh, nên anh không hề lay chuyển. Sau nhiều năm là tu sĩ Phật giáo, một người nghiêm túc tuân theo sự dạy dỗ của Phật Thích Ca, bây giờ anh lập tức công bố phúc âm của Đức Chúa Trời sau khi anh được sống lại và khuyên những tu sĩ khác từ bỏ tất cả những hình tượng giả dối và hết lòng theo Đức Chúa Jêsus Christ. Trước thời gian anh bị bệnh và chết, không có biểu hiện nào cho thấy anh biết gì về Cơ đốc giáo. Mọi việc anh học trong ba ngày nằm trong quan tài đã rất mới đối với anh.

Trong nỗ lực đưa sứ điệp của anh đến càng nhiều càng tốt, La-xa-rơ hiện đại này bắt đầu phân phát băng video và băng cassette về câu chuyện của anh. Cảnh sát và nhà cầm quyền Phật giáo tại Miền Điện đã làm hết sức mình để thu lại những băng cassette này và tiêu hủy. Lời chứng mà quý vị đọc được ở đây đã được dịch từ một trong những cuộn băng đó. Chúng tôi được biết rằng hiện nay nếu công dân Miền Điện nào có những băng

này thì rất nguy hiểm cho họ.

Lời chứng không sợ hãi của anh đã đưa anh vào tù ít nhất một lần, khi nhà cầm quyền không thể làm cho anh câm miệng. Khi anh được thả ra, anh tiếp tục làm chứng về những điều anh đã thấy và nghe. Hiện nay anh ở đâu, chúng tôi không được biết. Một nguồn thông tin của Miền Điện cho biết anh ta có thể bị tù hay bị giết rồi, trong khi một nguồn tin khác lại nói, anh đã được trả tự do và tiếp tục công việc anh được giao phó.

Tìm Về Nguồn Cội

Tìm Về Nguồn Cội



Tôi sinh ra trong một đất nước mà phần đông bị ảnh hưởng bởi tập tục lâu đời là thờ cúng ông bà, một số khác theo đạo Phật, còn số ít theo đạo Chúa. Gia đình tôi nằm trong số thờ cúng ông bà.

Ba tôi quê Điện Bàn Quảng Nam, mẹ tôi ba mẹ từ quê, sống với người anh trai. Nhưng khoảng năm ba tôi 7 tuổi trong một lần chạy giặc loạn lạc ba cũng lạc mất người anh trai, được ông Tây người Pháp mang ra Đà Nẵng gửi trường sơ, sau này làm con nuôi trong một gia đình họ Hoàng theo Chúa. Đến hơn 20 tuổi lớn theo trí nhớ trở về quê, gặp lại bác và đổi họ Hoàng thành họ Trần. Ba tôi sau này do ảnh hưởng của bà con họ hàng, dòng tộc...vvv, nên khi chị em tôi lớn lên cũng chỉ biết thờ cúng ông bà.

Mặc dù ba tôi không đến nhà thờ đi thờ phượng và học nghe lời Chúa, nhưng trong tiềm thức ba luôn hướng về Ngài, thường hay kể về Ngài cho chị em tôi nghe. Lớn thêm tí nữa, tôi bắt đầu biết đặt câu hỏi với ba, Chúa là ai? chỉ cho con xem, và tôi nói với ba rằng không thấy Chúa thì không tin và chắc chắn là không có Chúa. Những khi như vậy ba tôi thường tỏ thái độ với tôi, nói bậy ba phạt đó. Vậy tôi sợ nên không nói gì thêm.

Có lần ba bọ với chị em tôi là sau này ba chết, không cần lập bàn thờ, không cần cúng kiếng, chỉ cần đưa ba vào nhà thờ làm lễ và trên mộ ba có cây Thập tự giá là đủ rồi. Lúc đó chị em tôi chỉ biết cười.

Những năm 1989 đến 1991 tôi học cấp 3, là những năm tôi được học rộng hơn về bộ môn sinh học, hiểu rõ hơn về nguồn gốc con người, về duy truyền học. Lúc đó thuyết tiến hóa đã ăn sâu vào lòng tôi và chuyện vũ trụ được hình thành một cách tự nhiên, con người ta có nguồn gốc từ khỉ là điều hiển nhiên tôi nhận được từ các cô thầy và tôi tin bởi niềm tin của tôi dựa vào kiến thức khoa học.

Tôi nhớ có lần chị đưa tôi, lấy chứng theo Chúa bên Tin Lành, nói với tôi về Chúa, về quyền năng của Ngài, tôi đã cãi lại chị vì tôi vẫn dĩ nhiên rằng con người ta tiến hóa từ khỉ, nay bỗng dưng chị tôi bọ Chúa tạo ra loài người, mà Chúa là ai tôi chưa từng thấy Ngài, tôi nghĩ vậy nên chứng đi dữ dội. Tôi còn nói với chị chỉ có những người ngu dốt, ít học mới tin như vậy. Chị còn dẫn chứng cho tôi, có nhiều người học cao biết rộng, họ là những người bác sĩ, kỹ sư, bác học tin Chúa thì sao? Họ đâu dốt nát gì à? Lúc đó thú thật tôi chỉ nghĩ là chị tôi nói sáo, đừng tôi tin thôi.

Rồi năm tháng trôi đi, tôi ra Huế học đại học ở trường Đại Học Khoa Học Huế, thời gian đó tôi có gặp gỡ đôi người con cái Chúa và họ cũng nói về Chúa với tôi, nhưng tôi chỉ nghe đi mà nghe thôi, chứ không tiếp thu được gì, đôi khi lại nói theo lối khiêu khích cho họ là người sùng viển vông, mơ mộng, không thực tế.

Là sinh viên xa nhà buồn, thi thoảng vào dịp Noel tôi thường cùng các bạn đi đến nhà thờ để nghe người ta hát ca tôn vinh mừng Chúa giáng sinh. Dù thời tiết bên ngoài lạnh lẽo, nhưng sao tôi vẫn thích đi mà lòng thấy ấm áp. Và cảm giác ấm áp chỉ dừng lại ở đó đối với một người không có Chúa như tôi lúc bấy giờ.

Sau khi tốt nghiệp đại học ra trường, tôi xin đi dạy buổi tối và đi làm ban ngày, nhưng vào công ty nào cũng vài ba hôm hoặc đôi ba tháng tôi lại nghỉ việc, vì không thích hợp với nguyện vọng của mình. Những khi buồn chán rảnh rỗi tôi thường đi chơi đây đó, nhưng khi tàn cuộc vui về nhà đối diện với chính mình, với thực tại, lòng tôi lúc nào cũng thấy buồn, có một nỗi buồn nào đó xuyên tâm can tôi mà tôi không lý giải được. Khi lòng mình trống rỗng, tôi bắt đầu lao vào những trò chơi của người

trên gian: mê tín dị đoan, bói toán...vv. Họ nghe có ai giới thiệu bà thầy này hay, ông thầy nọ nói đúng là tôi rớt thêm vài người bạn tìm đến để xem cho bằng được. Nhiều năm như thế, cứ mỗi khi gặp điều gì phiền muộn là tôi lại tìm đến thầy bà, chùa chiêng xin xăm, rút quẻ không tiếc tiền.

Nói với chị tôi, sau những lần làm chứng, tôi đều cãi vờ, lý sự nên chị tôi dường như không còn muốn nói với Chúa cho tôi nghe nữa. Có một lần ra nhà chị chơi, lúc này anh chị đi vắng, chỉ có mấy cháu nhỏ, tôi vào phòng chị, quyển sách bìa đen, chữ nổi màu vàng có tựa đề Kinh Thánh đập vào mắt tôi, tôi với tay lấy và nằm say sưa đọc. Đó là lần đầu tiên tôi cầm quyển sách của Chúa. Tôi đọc vài trang đầu, sách nói rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên Trời đất, con người, vạn vật ...vv trong 6 ngày. Thú thật lúc này mọi điều đó như là một kiểu kể chuyện hoang đường chẳng khác nào những câu chuyện thần thoại, cổ tích mà tôi đã từng đọc, nên tôi dừng lại ở đoạn Adam và Eva phạm tội lần tránh Đức Chúa Trời.

Vài năm sau tức năm 2002, tôi lặn lội vào Nam tìm việc, dù công việc tuy trái với ngành nghề tôi học, nhưng tôi thích nên tôi quyết tâm làm. Và cuộc sống cứ thế trôi, tôi lập gia đình, sống xa nhà và biết chấp nhận cuộc sống một cách thực tế, hơn những gì mình học được cũng như mình thuê dật khi đang còn ngồi trên ghế nhà trường.

Năm 2006, em trai tôi bị ung thư máu, bệnh viện Đà Nẵng báo em tôi chỉ có thể sống 2->6 tháng nữa thôi. Tôi nước mắt như mưa lặn lội từ trong Nam về thăm em, rồi bàn gia đình đưa em vào Nam chữa trị. Sau khi qua hai bệnh viện Bình Dân và Huyt Học nhưng vết thương sau hai lần phẫu thuật ở Đà Nẵng không thành công, tiếp tục sưng tấy và nhiễm trùng. Gia đình và tôi thật sự không bao giờ nghĩ em tôi sẽ qua khỏi. Vậy mà chỉ sau vài tuần em tôi được xuất viện. Sau này em là người tiếp tục làm chứng với tôi về Chúa. Em nói với tôi rằng Chúa đã nhậm lời cầu xin của em, khi em trong cơn nguy kịch giữa cái sống và cái chết, khi mà sự tin cậy vào con người không còn có thể nhờ được nữa vượt ngoài khả năng của họ. Tôi vẫn không tin điều em nói, thành thử lại có tranh cãi mỗi lần em làm chứng về Chúa cho tôi. Tôi luôn là người đặt ra những câu hỏi mang tính báo thù của con người: Chúa ở đâu chỉ cho tôi xem? Sao người theo Chúa thì không thờ cúng ông bà?. Trong khi đi với tôi lúc đó, việc thờ cúng là tình lòng hiếu thảo đối với người đã khuất, và cũng tin rằng ông bà sẽ phù hộ cho mình. Cứ sau mỗi

Lần tranh luận, em tôi thường nói, thôi em không nói với chị nữa vì chị không hiểu biết gì về Chúa cả, có nói chị cũng không hiểu, không khéo em là người làm cố cho chị vấp phạm. Nói xong em lại đi, tôi vào phòng em tìm quyển sách Tân ước để đọc. Lúc đó tôi nghĩ em giỏi gì hơn mình chứ, mà sao em bảo mình không hiểu Lời Chúa, mà Lời Chúa là gì? Và tôi suy luận không hiểu nghĩa là ngu dốt. Vậy nên tôi cố gắng đọc để giỏi hơn em về lời Chúa, đồng thời cũng để tìm ra cái sai trong đó mà bắt bẻ lại em. Tại khi đó tôi khờ khạo cho rằng cuốn sách đó là do con người viết ra, và vì họ tôn sùng Chúa Giê-xu là vị lãnh tụ gì đó của họ, nên có thể thêm thắt một vài điếu. Nhưng mọi việc khác hẳn so với những gì mà tôi đã nghĩ. Càng đọc lời Ngài tôi càng say mê về những lời dạy dỗ của Ngài. Không có điếu gì trong Ngài là sai trái và dối trá cả.

Việc em trai tôi theo Chúa, em trai lớn của tôi cùng những người trong gia đình chưa tin Chúa phần đời kịch liệt, riêng tôi thì bình hòa. Năm 2001 em tôi viết thư vào cho tôi bảo chị ơi bây giờ em theo Chúa chị nghĩ thế nào? Tôi viết thư về bảo, theo đạo nào cũng được, cố gắng là đừng trở thành người tốt, sống cho có ích, tuy tôi có hơi buồn vì em là con trai theo tập tục thì phải thờ cúng ông bà. Tôi bảo em như thế mà lòng không hiểu rằng theo đạo mà chỉ để sống cho tốt thôi, thì người không có đạo người ta cũng sống tốt vậy. Năm 2006 em tôi vào đây chữa bệnh và ở với tôi, tôi cũng không hề phản đối việc em theo Chúa, trái lại tôi thường xuyên gọi điện tác động với gia đình nhất là má, và những chị em chưa tin về việc để cho em trai tôi có quyền tự do lựa chọn cuộc đời của nó. Mặc dầu thế nhưng riêng bản thân tôi vẫn chưa tin có Chúa.

Năm 2007 Cháu gái tôi, con chị đầu bị bệnh, liệt toàn thân. Bác sĩ bệnh viện Đà Nẵng bảo phải chuyển gấp vào Sài Gòn nếu không bệnh tình sẽ biến chứng nhanh lắm.

Lần này là bước chuyển biến trong cuộc đời của tôi. Khi đến bệnh viện Nhi Đồng I Sài Gòn, cháu tôi được chuyển đến khoa lâm nhiêm thần kinh, tại đây tôi chứng kiến nhiều trẻ em bệnh nằm cùng khoa với cháu thật thê thảm, có cháu ăn bằng ống, thở bằng bình Oxy, lại thấy có những cháu qua khỏi cơn nguy kịch đang phải chông gậy tập đi...vvv, lòng tôi quặn thắt.

Khi tôi hỏi chị tôi bệnh tình cháu thế nào, vì sao bị vậy? Bác sĩ nói sao? thì chỉ nhận được câu trả lời chờ đợi. Tôi đang nói chuyện với cháu trên giường bệnh thì em trai tôi bảo tôi ra, nó bắt đầu đặt tay lên trán cháu và cầu nguyện. Nhìn thấy vậy tôi

tự nghĩ, một ý nghĩ lóe lên trong tôi, em tôi theo Chúa, em có Chúa đỡ nương cây còn tôi thì không. Thì ra lúc nghịch cảnh đến, con người cũng chẳng biết bó tay đứng nhìn và chấp nhận. Còn bác sĩ sau khi nỗ lực kiểm tra, xét nghiệm thì kết luận bệnh này do virus lạ xâm nhập và sự tấn công của nó không gì thích được, có người bị nhẹ, có người bị nặng, nói chung hên xui may rủi. Và thuốc đặc trị cho bệnh này cũng không có, chỉ có uống vài viên vitamin và thuốc giảm đau nếu đau quá không chịu nổi...vv. Sự hồi phục cũng vậy, cũng vẫn là hên xui may rủi.

Tôi bắt đầu suy nghĩ về cuộc đời, sự sống và cái chết sao quá mong manh. Và khi khoa học chạm tới một đỉnh điểm nào đó thì mọi điếu vẫn còn nằm trong hạn hẹp, có giới hạn. Tôi suy nghĩ hai chữ Virus lạ, vậy lạ là gì? Phải chăng cái gì ta không biết thì gọi là lạ. Khoa học chẳng có thế thôi sao? Mà cũng đúng thôi con người ta tìm ra khoa học, mà con người là bất toàn thì khoa học cũng thế không thế nào trọn vẹn được.

Trở về lại Biên Hòa, tôi bắt đầu dành thời gian rảnh rỗi của mình cho việc chat chít để giải khuây những buồn bã trong lòng, những nặng gánh và ưu tư không biết san sẻ cùng ai. Và giờ đây, tôi phải nói là Cảm tạ Chúa vì Ngài biết được những khát khao, những hoài bão kiếm tìm chân lý của lòng tôi. Ngài đã cho tôi gặp một con cái Chúa có tên là Sam người Ấn Độ, anh hơn tôi nhiều tuổi, sống chân thành, giản dị, đó là cảm nhận của tôi sau một lần duy nhất tiếp xúc với anh trên mạng chat, cùng những lá thư ấm nồng tình yêu của Đấng Christ ngào ngọt trong anh. Và từ đó tôi nhận được nhiều câu giải đáp từ Đấng rất cao qua tôi tới Ngài. Và từ đó tôi hiểu rằng ông bà, ba mẹ là những người xứng đáng để cho ta tôn trọng, yêu thương, hiểu kính nhưng họ không phải là người để ta tôn thờ. Và công việc thờ cúng những người đã khuất chẳng thỏa mãn nhu cầu của người sống, đừng bớt nhớ thương, bớt nuối tiếc về những gì lúc người đó sống mình chưa làm được cho họ và cũng đừng tin vào thế giới thần linh rằng họ sẽ phù hộ và độ trì cho mình mọi điếu suông sẽ. Nhưng họ đâu biết rằng : **" Mây tan ra và đi mất thế nào, kẻ xuống âm phủ không hề trở lên cũng thế ấy. Họ không hề trở về nhà mình nữa và xứ sở người chẳng còn biết người"** (Gióp 7: 9-10). Và họ càng không biết quyền năng cao siêu của Đức Chúa Trời rằng : **" Trong tay Ngài cảm hân của mọi vật sống và hơi thế của cả loài người; Nơi Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan và quyền năng. Mưu luận và thông minh đều thuộc về Ngài; Kìa Ngài**

phá hủy loài người không c̣t lại được. Ngài giam c̣m người nào không ai ṃ ra cho” (Gióp 12: 10, 13,14).

Bên cạnh Chúa cho tôi tớ Ngài dạy tôi hịu v̄ lời hằng ṣng c̣a Ngài, mặt khác Ngài cho tôi chứng kịn quỵn năng siêu nhiên c̣a Ngài ngay chính trong đời ṣng mà ṃi ngày tôi đang ṣng, đ̣ tôi hịu rằng Ngài đang vận hành c̣ vũ trụ này, mà đôi ṃt mù lòa v̄ mặt tâm linh c̣a một con người hữu hạn như tôi không tḥ nào nhìn tḥy được. Nói rõ hơn là Ngài đang ṃ đôi ṃt mù lòa v̄ mặt tâm linh đ̣ tôi tḥy được Ngài bằng Đức Tin c̣a tôi.

Một ngày khác tôi lại đ̣n bệnh viện thăm cháu gái và ̣ lại đêm tại đó. Khọng hơn 9 giờ ṭi, tôi chứng kịn c̣nh một bé trai khọng 14 tụi như động kinh, chân tay co qụp, người rung lên. Ba mẹ cháu pḥi ghì cháu lại và vụt ngực đ̣ cháu bớt lên cơn, ṃi sau cháu mới thôi và chịu nằm yên. Tôi ḥi chị tôi thì mới hay cháu vào đây cũng nhịu ngày nhưng các ḳt qụ siêu âm hay xét nghiệm, cùng các chụn đoán khác đ̣u cho tḥy cơ tḥ cháu v̄n bình thường. Các bác sĩ chưa tìm ra được nguyên nhân c̣a bệnh tình cháu. Thật là một địu kỳ diệu mà Chúa đã dành cho tôi, đ̣ tôi khao khát kịm tìm sự toàn năng, toàn mỹ và toàn quỵn nơi Ngài mà loài người không có được.

Ṭi Cḥ nhật tụn đó, tôi không đ̣n cḥ nghe anh chị và em trai tôi ḳ lại, khi nhóm con cái Chúa ̣ Sài Gòn vào bệnh viện thăm cháu tôi, thì anh r̄ tôi có nói v̄ trường hợp cháu Tḥng bị bệnh như động kinh nhưng sao miệng luôn nói v̄ Chúa, dù gia đình cháu theo Phật. Nghe vậy nhóm con cái Chúa này đ̣n giường cháu lật mí ṃt lên và phát hiện ra trong người cháu có ma qụ nhập. Vì tḥ họ hiệp một lại và ḅt đ̣u nhân danh Chúa đ̣ đ̣i. Sau đó ma qụ xụt ra kḥi người cháu, cháu tṛ nên bình thường trước sự chứng kịn c̣a ṛt nhịu thân nhân người bệnh. Sáng hôm sau, bệnh viện cho cháu xụt viện. Sau ḷn đó anh chị tôi tịp tục làm chứng v̄ Chúa, có nhịu người tại phòng cháu qụi tin nhận Ngài.

Còn ḅn thân tôi thì sao, tôi ḅt đ̣u tin trong lòng mình, nhưng cḥ tin thôi chứ không thực sự bịt mình nên làm gì đ̣ bước đi trong nịm tin ̣y. Ṃi ngày tḥy sức kḥe, cùng kḥ năng đi lại c̣a cháu ngày một ḥi phục nhanh chóng, tôi hạnh phúc không ṭ được.

Ṛi tôi lại nhận được thư c̣a con cái Ngài từ ̣n Độ g̣i sang, Anh g̣i cho tôi một bài tịng anh vịt v̄ ” Chương Trình Cứu Ṛi c̣a Đức Chúa Trời”. Lúc đó tôi c̣ g̣ng miệt mài tra từ

đi tìm dịch xem thế chương trình cứu rỗi của Ngài là gì? Và rỗi tôi cũng đã dịch, đọc và hiểu được chương trình cứu rỗi của Ngài. Cảm tạ Chúa, Ngài đã yêu tôi dù tôi là một người tội lỗi, Ngài đã đem huyết báu Ngài ra trên thập tự giá cũng vì tôi: **“Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết”** (Rôma 5:8). Tình yêu của Ngài cao hơn trên mọi thứ tình yêu, và vĩ đại hơn mọi thứ vĩ đại trên cõi đời này. Tôi biết đâu ý thức được mình là kẻ có tội, và cũng biết tôi là kẻ có tội thì hình phạt dành cho tôi là sự chết. **“Vì tội công của tội lỗi là sự chết”** (Rôma 6:23). Điều này có nghĩa người có tội khi chết sẽ ở nơi địa ngục **ngăn cách vĩnh viễn với Đức Chúa Trời nơi Thiên Đàng**. Bản thân tôi, thật sự lúc này không bao giờ muốn mình phải bị ngăn cách vĩnh viễn với Ngài, biết Ngài là Đấng yêu thương, và là nguôn cội của mọi tình yêu thương. Nhưng đến với Ngài như thế nào đây, vì tôi đã có chồng, chồng tôi là Trung Nam trong một gia đình nho giáo. Anh là người Miền Bắc, việc phụng sự và chăm lo từ đường của các cụ để lại từ bao đời nay là nhiệm vụ của anh. Tôi biết đến với Ngài tôi sẽ bị anh phản đối, vì thế tôi chọn chờ đợi anh tin, rồi hai vợ chồng cùng ăn năn với Chúa.

Ban ngày tôi vào mạng tìm đọc những bài viết về Ngài. Tôi về tôi đọc Kinh Thánh Tân ước vì lúc này em trai tôi mang tặng tôi quyển sách này. Mỗi lần lật cuốn Kinh Thánh, tôi luôn thốt nguyện với Ngài hãy mở đôi mắt, đôi tai và tấm lòng của tôi bằng thuộc linh để tôi có thể nghe và hiểu được lời Ngài dạy dỗ, đây là điều mà con cái Ngài ở Đấng hướng dẫn cho tôi. Và thế là tôi đã nghe được tiếng nói dịu ngọt êm êm của Ngài, hiểu được những điều dạy dỗ sâu nhiệm của Ngài trong từng trang Kinh Thánh. Càng lúc tôi càng thấy mình không thể chờ đợi và chờ đợi được nữa. Tôi nghĩ nếu chỉ dựa vào sức tôi, làm thế nào tôi có thể thuyết phục được anh? Ba mươi ba năm trôi qua trong cuộc đời, tôi sống không có Ngài tôi đã kinh nghiệm được rất nhiều điều, tôi thấy mình mất nhiều hơn được. Và giờ đây tôi muốn tìm về nguôn cội, được trở về trong vòng tay yêu thương của Ngài hơn bao giờ hết. Tôi quyết định đến với Ngài một cách mạnh mẽ, và nung cây Ngài, cầu xin Ngài cảm hóa chồng tôi. Ngày 26-08-2007 tôi dẫn con gái, cùng em gái của chồng đến Nhà Thờ Tin Lành Biên Hòa tin nhận Chúa, vì trước đó tôi thường đọc Kinh Thánh cùng em và in những bài viết về Chúa cho em đọc.

Bọt chấp sự bọt bớ từ phía chúng, có lúc tôi bị áp lực đến căng thẳng, tư tưởng chừng như mái ấm gia đình bé nhỏ của tôi sẽ đổ vỡ, nhưng tôi đặt hết niềm tin vào Ngài, vào Cứu Chúa toàn năng, toàn tri và toàn tại của lòng tôi. Tôi quỳ gối cầu xin Ngài trong nước mắt, xin Ngài giữ gìn hạnh phúc nhỏ nhoi của tôi và cứu chuộc anh em. Cảm tạ Chúa, quyền năng cao cả và vĩ đại của Ngài vượt trên không gian, ra ngoài thời gian và trên mọi tâm hiểu biết của con người trong đó có tôi. Ngài đã đáp lời tôi trong sự mầu nhiệm thiêng liêng của Ngài, ngày 24-11-2007 chúng tôi đã bước lên quỳ gối tin nhận Ngài trong đêm truy tìm giông. Vậy mà cách đó vài giờ, khi buổi truy tìm giông chưa bắt đầu, anh còn nói với tôi hẹn em 20 năm nữa anh sẽ tin nhận Chúa.

Từ ngày tôi có Chúa, tôi sống lạc quan yêu đời, không sợ hãi không lo âu, không buồn phiền không bức tức, không nóng giận và trong lòng tôi tràn ngập sự yêu thương.

Từ ngày tôi có Chúa cuộc đời của tôi tươi trẻ hơn và đầy sức mới Chúa dành cho tôi. Phước lớn Chúa ban tuôn tràn trên đời sống của tôi. Có Chúa tôi không những được Chúa ban tặng cho tôi món quà vô giá là Thiên Đàng ở đời sau cùng sự sống đời đời, mà ngay trong đời này tôi cũng nhận được ân điển của Ngài dành cho tôi một cách dư dật. Lúc gặp khó khăn hay hoạn nạn tôi cầu xin Chúa, Chúa đều đáp lời và giúp cứu tôi ra trong cơn nguy kịch.

Tôi viết bài làm chứng này, chỉ mong sao những người chưa từng biết về Ngài và những ai còn chần chừ chưa dám xưng nhận Ngài, hãy mạnh mẽ lên mà đứng với Ngài, **“Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chúng làm được”** (Luca 1:37).

Nguyện xin Đức Chúa Trời ở cùng Quý vị ngay hôm nay.

Trần Thị Kim Loan

Biên Hòa Đồng Nai.

18-04-2008

Phan Như Ngọc: Niềm hạnh phúc

tuyệt vời

Phan Như Ngọc: Niềm hạnh phúc tuyệt vời

Tôi sinh ra và lớn lên trong lòng Miền Bắc XHCN vô thần. Suốt mười năm học trường phổ thông, tôi luôn luôn được dạy rằng vũ trụ này tự nhiên mà có, không có Ông Trời nào hết.

Rồi tôi vào học ngành vật lý của Trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội. Tôi phải học triết học duy vật một cách có hệ thống, trong đó sợi chỉ đỏ xuyên suốt là quan điểm vật chất có trước, vật chất đẻ ra ý thức, vật chất quyết định ý thức. Chỉ những gì con người cảm nhận được trực tiếp hoặc gián tiếp, thông qua các phương tiện máy móc, thì mới tồn tại (hay hiện hữu). Như thế, chỉ nghĩa duy vật đương nhiên chối bỏ sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vì không ai có thể sờ đụng hoặc cảm nhận được Ngài nhờ các giác quan của mình. Bây giờ tôi cảm thấy chỉ nghĩa duy vật là đúng. Ai tin có Chúa tôi đố cho là duy tâm, là mê tín dị đoan cả.

Sau khi tốt nghiệp, tôi làm nghề dạy học. Tôi phải vừa dạy vật lý, vừa thông qua môn học này để giáo dục tư tưởng duy vật cho học sinh, sinh viên. Vì thực tâm tin vào sự đúng đắn của chỉ nghĩa duy vật, nên tôi giảng dạy rất say sưa, không thấy gì gò bó cả. Mười ba năm dạy học là mười ba năm góp phần tuyên truyền cho chỉ nghĩa vô thần chống Chúa trong đội ngũ trí thức Việt Nam. Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy xót xa ân hận vô cùng. Nếu linh hồn của lớp đàn em tôi bị hư mất, thì chính tôi phải chịu một phần trách nhiệm. Tôi đã vô tình gây nên tội.

Năm 1976, tôi được đi làm nghiên cứu sinh ở Hungary. Bốn năm sau, có chút bằng cấp nước ngoài rồi, tôi không dạy học nữa mà vẫn làm việc ở Viện Vật Lý thuộc Viện Khoa Học Việt Nam. Về sau, tôi được cử làm trưởng phòng của Phòng Nghiên Cứu Vật Lý Hạt Nhân, trong đó có 6 tiến sĩ cùng làm việc. Chúng tôi đã từng ký kết và thực hiện hợp đồng với Cơ Quan Nguyên Tử Năng Quốc Tế (International Atomic Energy Agency), cộng tác nghiên

cứu các phản ứng tổng hợp hạt nhân (fusion reactions) thuộc đề tài sử dụng năng lượng tổng hợp hạt nhân vào mục đích hòa bình. Tôi đã đi dự một số hội nghị khoa học quốc tế để báo cáo về các công trình nghiên cứu này. Bước đường sự nghiệp của tôi, tuy chưa bằng ai, nhưng đi với tôi có thể coi là tội nguyên. Công việc của tôi thật lý tưởng. Bây giờ, khi đã tin Chúa, tôi thấy kế hoạch của Ngài đào tạo tôi thật quá kỳ diệu. Không có bàn tay chăm sóc của Ngài thì một thường dân như tôi sao có thể được ưu đãi như thế. Cảm ơn Chúa thật nhiều!

Vì nhiều lý do, năm 1989, nhận một chuyến đi công tác nước ngoài, tôi đã xin về lại Đức. Một hôm ở trại tỵ nạn Heilbronn, tôi gặp nhà truyền đạo Hà Lan Henk Wolthaus. Ông đến trại để phát sách Cơ Đốc cho mọi người. Sau khi nói chuyện với ông một lát, tôi xin ông một cuốn Kinh Thánh bằng tiếng Anh (vì ông không có Kinh Thánh tiếng Việt), và một vài cuốn sách nhỏ khác. Tối hôm đó, tôi bắt đầu đọc thử các sách mới xin xem sao.

Ngay từ dòng đầu Kinh Thánh, tôi đã thấy vô lý: “Ban đầu, Đức Chúa Trời dựng nên trời đất”. Lương tri tôi bật lò xo. Đó là phản ứng tự nhiên của một người đã sống gần năm mươi năm với chủ nghĩa vô thần. Nhưng rồi tôi nhớ lại, chính Newton cũng cho rằng sự dĩ các thiên thể chuyển động nhịp nhàng được là nhờ “Cái hích đầu tiên của Thiên Chúa”, mà ngày trước tôi đã từng phân tích cho sinh viên đây là quan điểm hoàn toàn sai lầm. Tự nhiên tôi nghĩ rằng Newton, người phát minh ra định luật hấp dẫn vũ trụ, được coi là phát minh vĩ đại nhất của lịch sử văn minh nhân loại, lại có thể kém như thế ư? Và tôi tự trách mình: không thể được, chắc là mình dốt, không hiểu được ông ta, có lẽ Đức Chúa Trời có thật.

Rồi tôi đọc tiếp câu chuyện Chúa sáng tạo vũ trụ trong sáu ngày chỉ bằng những lời phán. Tất cả như một truyện thần thoại dành cho trẻ con. Khi đọc đến Tân Ước, tôi lại càng thấy nhiều điều không thể chấp nhận được. Có thể tin rằng một bà mẹ đang trình sinh con, một người mù được sáng, người cùi được sạch, người què được lành, người chết đã có mùi được sống lại chỉ nhờ những lời phán? Ai có thể đi bộ trên mặt nước, ra lệnh bắt

bảo t₀ vô tri ph₀i d₀ùng?

Những phép lạ đ₀xy r₀xy trong Kinh Thánh làm cho cái đ₀u quen suy nghĩ theo ki₀u vô th₀n c₀a tôi không sao hi₀u n₀i. Đúng lúc đ₀y, trong đ₀u tôi n₀y ra một câu h₀i mà bây giờ tôi bi₀t là chính Chúa đã đ₀n và gỡ m₀i cho tôi. Câu h₀i đó là: Sức mạnh nào khi₀n cho hàng t₀ người trên th₀ giới, trong đó có h₀u h₀t các nhà khoa học vĩ đại mà tôi từng ngưỡng mộ, tin Kinh Thánh? Họ cu₀ng tín, hay chính mình ngu d₀t? Từ những cu₀n sách m₀ng xin c₀a Henk, tôi đã đọc th₀y những câu b₀t h₀ sau đây:

Charles Dickens vi₀t: “Kinh Thánh Tân Ước chính là cu₀n sách t₀t nh₀t đã từng hoặc sẽ được bi₀t đ₀n trên th₀ giới”.

Ngài Isaac Newton, nhà khoa học mà tôi đ₀y lòng khâm phục, đã k₀t luận: “Trong Kinh Thánh có nhi₀u bi₀u hiện ch₀c ch₀n v₀ tính có thực hơn trong b₀t cứ một câu chuyện nào ch₀ng lại sách đó”.

Victor Hugo vi₀t: “Nước Anh có hai cu₀n sách, Kinh Thánh và Shakespeare. Nước Anh sinh ra Shakespeare, còn Kinh Thánh làm nên Nước Anh.

Albert Einstein, nhà vật lý học được coi là vĩ đại nh₀t c₀a th₀ k₀ 20, đã phát bi₀u: “Khoa học không có tôn giáo là mù lòa”.

Ông cũng tuyên b₀: “Tôi sẽ đi nhà thờ nào l₀y những lời dạy c₀a Chúa Giê-xu làm tín đi₀u c₀a mình”. Như vậy, chữ “tôn giáo” mà ông dùng chính là Đạo Chúa, là Cơ Đ₀c Giáo thờ phượng Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

Lúc b₀y giờ, tôi chưa hi₀u được nhi₀u, nhưng Chúa bi₀t tôi là người từng được học và làm khoa học nên đã dùng ti₀ng nói c₀a chính các nhà khoa học thật lớn đ₀ m₀ m₀t cho tôi. Tôi lại nhớ đ₀n một câu chuyện v₀ Newton. Sau khi ông phát minh ra định luật h₀p d₀n vũ trụ kỳ diệu, nhi₀u người đã h₀i ông làm cách nào ông lại có th₀ phát minh ra định luật vĩ đại như vậy.

Newton vừa cười vừa trả lời: “Đó là nhờ tôi đã đứng trên vai những người khổng lồ”. Chúa như đang nhắc nhở tôi: “Hãy đứng lên vai những người khổng lồ này thì con sẽ nhận ra Chân Lý của Ta”. Quỳ nhiên tôi đã bị Ngài bắt phục dõ dàng. Cái tư tưởng vô thần, được tích lũy công phu và sử dụng trong bao nhiêu năm nay, bị đánh bật khỏi đầu tôi. Xưa nay tôi vẫn nghĩ đơn giản: không có Đức Chúa Trời vì không ai chứng minh được sự hiện hữu của Ngài. Nhưng bây giờ tôi lại biết đặt câu hỏi mới: “Ai đã chứng minh được Đức Chúa Trời không hiện hữu?” Tất cả chỉ dựa vào cảm giác của con người; mà cảm giác thì không phải là một cách chứng minh khoa học. Người đứng ở Trái Đất nói rằng Mặt Trăng quay quanh Trái Đất; nhưng quan sát viên đứng ở Mặt Trăng sẽ cho Trái Đất quay quanh Mặt Trăng. Ai đúng? Hơn nữa, có nhiều cái hiện hữu mà không thể nhận biết được bằng cảm giác, chẳng hạn như tình yêu, như trí khôn con người. Không có và không thể có một máy nào đo được tình yêu hay trí khôn. Rõ ràng rằng năm giác quan và tất cả những máy móc mà loài người làm ra không phải là đầy đủ để nhận biết được mọi đối tượng. Vì vậy, quan niệm “Có Chúa” hay “Không Có Chúa” là vấn đề của Đức Tin, nằm ngoài phạm vi của khoa học, của cảm giác. Nói theo ngôn ngữ khoa học đây là những tiên đề (axioms).

Thật ra tiên đề “Có Chúa” đúng tin hơn nhiều. Nhà bác học Newton đã làm một mô hình hệ thống Mặt Trời rất đẹp đặt ngay trên bàn làm việc. Một hôm có một người bạn vô thần đến thăm. Ông bạn khen mô hình đẹp quá và hỏi rằng “Ai đã làm nên vậy?”. Newton cười hóm hỉnh trả lời “Tự nhiên mà có đấy thôi”. Ông bạn không tin. Newton trả lời: “Thì tại sao cậu lại tin cái vũ trụ vĩ đại chuyển động nhịp nhàng này tự nhiên mà có, không cần Đấng Sáng Tạo?”

Tương tự như vậy, nếu đi làm việc mà có cơm dĩa canh ngọt trên bàn thì nhất định chúng ta tin rằng phải có một bàn tay khác chăm sóc. Chân lý đó thật quá đơn giản, vậy mà tại sao nhiều người (kể cả tôi trước đây) lại theo tiên đề “Không Có Chúa”. Kinh Thánh có câu trả lời: “vì chúa đời này (ma quỷ) đã làm mù

lòng họ”.

Tính muôn màu muôn vẻ của thiên nhiên, tính di truyền kỳ diệu (hạt giống nào sinh cây trái đó), vẻ đẹp tuyệt vời của những nàng hoa, sự hài hòa và hoàn thiện của cơ thể con người, sự hùng vĩ của bầu trời sao; tất cả những cái đó, cộng với những ý kiến các vĩ nhân mà tôi hằng kính phục, chính là sự minh họa tuyệt vời và là cơ sở để tôi tin rằng phải có Đấng Sáng Tạo. Đó chính là Đức Chúa Trời toàn năng (He possesses all power: omnipotent) toàn tri (He knows everything), toàn trí (He has all knowledge: omniscient) và toàn tại (He is present everywhere at one and the same time: omnipresent).

Dần dần tôi cũng tin Kinh Thánh là Lời Hằng Sống của Đức Chúa Trời, vì dù đã được viết bởi hơn bốn mươi tác giả, ở những địa điểm khác nhau, trải ra 1500 năm, nhưng Kinh Thánh là một thể thống nhất. Từ đầu đến cuối đều nói về kế hoạch cứu rỗi của Chúa đối với nhân loại. Thật ra, đây cũng là văn đề của Đức Tin, là tiên đề thứ hai cho mọi người tin Chúa.

Một trong những khái niệm khó nhất là khái niệm Đức Chúa Trời ba ngôi một thể. Đức Chúa Trời biểu hiện dưới ba hình thức khác nhau: Đức Cha, Đức Con (Chúa Giê-xu) và Đức Thánh Linh. Ba Ngôi vừa riêng biệt, vừa là một, nghĩa là chỉ có một Đức Chúa Trời.

Cám tạ Chúa đã đào tạo tôi thành một người nghiên cứu vật lý, nên điểu này đối với tôi lại rất dễ chấp nhận khi so sánh với nước. Nước cũng có ba trạng thái là rắn, lỏng và hơi. Ba trạng thái vật chất ấy đều có cùng bản chất là H₂O. Có thể nói ba là một, một nhưng là ba. Ở đâu có một là có cả ba trạng thái. Điểu thật khó hiểu đã trở thành quá rõ ràng, mặc dù đây chỉ là một sự so sánh rất khập khiêng, một sự minh họa rất đại khái mà thôi.

Khi đã có những niềm tin cơ bản ấy (thừa nhận cả hai tiên đề), thì mọi thắc mắc về các phép lạ đều được giải đáp dễ dàng. Đức Chúa Giê-xu chính là Đức Chúa Trời hiện thân làm người như

chúng ta. Như vậy, Ngài là Đấng Sáng Tạo. Chính Ngài đã làm phép lạ vĩ đại nhất (Tạo dựng nên vũ trụ này) thì những phép lạ khác trong Tân Ước, như đi bộ trên mặt nước, gọi người chết sống lại, ra lệnh cho bão tố phải dừng... đối với Ngài có gì là khó thực hiện.

Những lời dạy của Chúa Giê-xu đã gây cho tôi nhiều xúc động, vì thấy tình yêu thương của Ngài thật vô bờ bến. Ngài cũng phán: “Ta là Đường Đi, Chân Lý, và Nguồn Sống. Nếu không nhờ Ta, không ai được đến với Cha”. Ngài không tìm đường đi tới hạnh phúc vĩnh cửu cho chúng ta, mà chính Ngài là Con Đường đến chúng ta đến sự cứu rỗi linh hồn. Ngài không nói tới một chân lý nào khác, vì chính Ngài là Chân Lý tuyệt đối duy nhất. Và cũng chính Ngài là Nguồn Sống, vì tổ phụ A-đam của chúng ta đã nhờ sinh khí của Ngài mà trở thành một loài sinh linh.

Người Việt Nam cũng tin có Ông Trời. Ca dao Việt Nam có bài:

Lạy Trời mưa xuống,

Lạy nước tôi uống,

Lạy ruộng tôi cấy,

Cho đầy bát cơm,

Lạy rơm đun bếp...

Con người tưởng rằng có thể trực tiếp đến với Đức Chúa Trời, đến với Cha Thiên Thượng. Chúa Giê-xu cho biết: Tội lỗi đã tạo ra một hàng rào ngăn cách giữa nhân loại với Đức Chúa Trời, và bây giờ chính Ngài là chiếc cầu duy nhất bắc qua hàng rào này. Ai không tin nhận Ngài thì không thể đến cùng Đức Chúa Trời được. Ngài mời gọi: Hỡi những kẻ mệt mỏi và nặng gánh ưu tư, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được an nghỉ. Ngài cũng phán: “Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ. Nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa

cho, Ta sẽ vào ăn bữa tối với người đó, chỉ người với Ta”.

Thật sự cảm động trước những lời dạy dỗ tình yêu thương ấy, tôi đã quyết ăn năn về tội lỗi trong những năm sống vô thần, và thành kính mời Ngài vào làm chủ cuộc đời mình. Từ đó đời tôi hoàn toàn được đổi mới, tràn ngập ánh sáng, bình an và hy vọng.

Thưa quý vị,

Với bài viết ngắn này, tôi không thể nào nói hết được những phước hạnh mà Chúa đã ban cho tôi từ ngày tôi tin nhận Ngài. Trước đây tôi cứ nghĩ chết là hết. Thật ra không phải thế. Kinh Thánh cho biết rằng chết là bắt đầu một cuộc đời mới, như hạt giống chết đi để bắt đầu cuộc đời của một cây xanh. Chúa Giê-xu cũng dạy rằng: “Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư vong mà có sự sống đời đời”. Tôi không những đã nhận được những phước hạnh đời này, mà còn biết chắc rằng mình sẽ có cuộc sống vĩnh cửu ở bên Ngài, sau khi từ giã thế giới này. Đó là niềm vui và sự bình an không thể mua được bằng bất cứ giá nào.

Để kết thúc, xin cho phép tôi trích dẫn lời của Albert Einstein:

“Tôn giáo của tôi là sự hạ mình chiêm ngưỡng Đấng vĩ đại là thần linh, tối cao, vô hạn, đã tự bày tỏ chính Ngài trong những phần tử vô cùng nhỏ bé của vũ trụ, để cho chúng ta có thể bằng tư duy thiển cận tầm thường của mình cũng nhận biết được Ngài. Chính sự hiểu biết về những quy luật tuyệt vời của vũ trụ vĩ đại và kỳ diệu đã đem đến cho tôi niềm tin sâu sắc về sự hiện diện của một Đấng quyền năng tối thượng đã sáng tạo nên vũ trụ, cái mà con người không thể nào lãnh hội được bằng lý trí của mình, Đấng đó chính là Đức Chúa Trời của tôi.” (Barnett Lincoln-The universe and Dr. Einstein, p. 95).

Kinh Thánh dạy rằng: “Đức Chúa Trời là tình yêu”. Tin nhận Chúa Giê-xu, quý vị sẽ được nếm trải tình yêu thương ngọt ngào ấy như hàng trăm người và chính tôi đã từng kinh nghiệm được. Quý vị sẽ như một người con lạc đường quay trở về nhà cha để của mình. Mọi thứ trước đây ở bên phải nay đều ở bên trái và ngược lại (Như đại văn hào Nga Lev Tolstoi đã nhận xét, sau khi ông tin nhận Chúa). Phước hạnh và tình thương của Chúa sẽ theo quý vị đến hết cuộc đời như Ngài đã hứa trong Kinh Thánh.

Câu Chúa dùng bài làm chứng ngôn này để góp phần rất nhỏ giúp quý vị tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu, mời Ngài vào làm chủ cuộc đời mình và nhận đượcƠn Cứu Rỗi, tức là sự sống đời đời mà chính Ngài đã hứa ban tặng. Vui biết mấy, một ngày mai, chúng ta sẽ được gặp nhau ở Thiên Đàng, cùng nếm tay ca hát tôn ngợi Đức Chúa Trời yêu quý, Đấng Sáng Tạo, đã dựng nên trời đất vũ trụ, cũng như của quý vị và tôi. Thật là một niềm hạnh phúc tuyệt vời! Ước mong sẽ được trao đổi tâm tình thêm với quý vị qua các phương tiện thông tin hiện có.

Phan Như Ngọc

Ân Điện Lạc Lùng – John Newton

Ân Điện Lạc Lùng



Sự lạc lùng. Đó là cách duy nhất để điện thoại sự chuyển hóa lạ thường mà đã xảy ra trong cuộc đời của John Newton. Newton đã sinh ra tại Luân-Đôn (London) vào năm 1725. Mẹ anh đã chết khi anh bảy tuổi. Cha của anh đã gửi anh ra biển vào lúc mười một tuổi. Từ việc làm đầu tiên như một cậu bé trong căn-bin

(cabin) rồi đến một người giúp việc trên sàn tàu, John đã bị đặt vào một cuộc đời say sưa, thuộc trôn tục và trái luân lý – và anh đã đi theo nó.

Không lâu sau, John đã trộm hơn những người bạn cùng tuồng của anh về tư cách tàn bạo. Nhảy bén – thông minh và chững chạc, anh đã viết những bài hát xúc phạm chững giễu những viên chức của chiếc tàu chiến the *H. M. S. Harwich* mà anh đã vào phục vụ năm 1744. Anh đã tự làm vui bằng cách đổ tư vào những lời chửi thề mới và hướng dẫn những người bạn cùng tuồng của anh làm những cuộc chạy trôn nguy hiểm và táo bạo. Anh thường bỏ trôn nhiệm vụ của anh. Khi vẫn còn trong tuồng niên thiếu. Anh đã bị bắt lại, bị đánh đập và giáng cấp từ chuồng úy hải quân xuống thủy thủ.

Cuối cùng theo yêu cầu riêng của mình, John Newton đã được trao đổi để phục vụ trên một con tàu nô lệ, đưa ông đến bờ biển của Sierra Leone. John Newton sau đó trở thành đấng tớ của một thương nhân nô lệ và bị lạm dụng tàn nhẫn. Đầu năm 1748, ông được gửi cứu bãi một thuyền trưởng đi biển đã được bắt đến cha của John. John Newton cuối cùng đã trở thành thuyền trưởng của tàu riêng của mình, chạy dọc buôn bán nô lệ.

Như một người buôn bán nô lệ, tâm lòng của Newton càng cứng cỏi hơn. Anh đã có biệt danh là một người đàn ông ăn nói thô lỗ và gât gông, bị coi thường và khinh bở bởi những người dưới quyền và những cấp trên của anh. Anh không quan tâm cho ai cả ngoài bản thân anh và đã không tìm kiếm thứ gì ngoài trừ chính điếm thú vị của anh.

Mặc dù Newton đã có một sự hướng dẫn tôn giáo ban đầu từ mẹ của mình, người đã qua đời khi ông là một đứa trẻ, ông đã từ lâu từ bỏ niềm tin tôn giáo. Tuy nhiên, trên một chuyến đi về nhà, trong khi ông đã cố gắng để lái con tàu xuyên qua một cơn bão, ông đã trải qua những gì mà ông đã ghi lại trong nhật ký của ông “Sự giải thoát vĩ đại.” Khi tất cả dường như bị mất và con tàu sẽ chững chững chìm, ông kêu lên, “Lạy Chúa, xin thương xót chúng con.” Như những cơn sóng đập vào chiếc

tàu và làm đầy nước trong căn-bin của anh, sự sợ hãi đã tràn ngập lòng của Newton. Anh đã đấu tranh một cách liêu mạng để cứu lấy chiếc tàu, tát nước, và che đậy những lỗ hổng trên thân tàu bằng những cánh buồm của chiếc tàu, những cái bị vùi bao bì, cho đến quần áo của chính anh. Như là một người thợ thủ công có kinh nghiệm, John đã biết rằng anh có ít cơ hội sống sót. Và anh chưa sẵn sàng để đối diện với sự vĩnh viễn.

Những hồi tưởng thời thơ ấu của anh đã tràn ngập trở lại – những lời Kinh Thánh và những bài thánh ca mà người mẹ kính-sợ-Thượng-Đấng của anh đã dạy anh, những lời cầu nguyện của bà đã nêu tên anh. John đã cố gắng kêu la với Thượng Đấng cho lòng thương xót, nhưng anh đã bị ngừng lại đột ngột bởi ý nghĩ về sự xa hèn mọn của mình, thế nào mà anh xứng đáng để kêu xin. Làm thế nào mà anh có thể quay về với Thượng Đấng kêu cầu giúp đỡ, khi anh bỏ quên Ngài từ lâu? John đã trải qua một đêm đau khổ trong sự tìm-kiểm-linh-hồn sâu xa.

Ngày sau đó, cơn bão đã bớt đi. Một cách ngạc nhiên, chiếc tàu méo mó đã tìm được bến cảng an toàn. Lúc đó, Newton nói, rằng anh đã được thuyết phục rằng “có một Thượng Đấng, Đấng nghe và trả lời những lời cầu nguyện.” Anh đã khám phá một tình yêu mới của Thượng Đấng đã được diễn tả trong Kinh Thánh:

“Đức Chúa Trời đã yêu thương thế gian, đến nỗi Ngài đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy thì không bị hư mất nhưng được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời không phải gửi Con Ngài đến để phán xét thế gian, nhưng thế gian nhờ Con Ngài mà được cứu” (Giăng 3:16, 17).

Giữa cơn bão, cặp mắt của Newton đã được mở ra. Anh đã nhận biết rằng anh là một người có tội và cần sự giúp đỡ của một Đấng Cứu Thế. Lần đầu tiên, anh đã hiểu được ý nghĩa về ơn huệ của Thượng Đấng. Sự ăn năn tội lỗi quá khứ của anh, anh đã dâng trọn cuộc đời của anh cho Thượng Đấng. Trong phúc chước, anh đã trở thành một người đàn ông mới.

Vài năm sau, khi anh ngẫm nghĩ về kinh nghiệm của anh, Newton

đã viết lên những lời:

***Ơn lạ lùng – âm thanh ngọt ngào làm sao – mà cứu lấy một người
bị tạt hạnh như tôi! Tôi một lần đã hư mất nhưng bây giờ tìm lại
được, đã mù mà bây giờ lại thấy.***

***Chính ơn huệ đó đã dạy lòng tôi biết kính sợ, và ơn đó đã giúp
cứu tôi khỏi những sợ hãi; Thật quý báu thay ơn huệ đó đã xuất
hiện vào đúng giờ phút mà tôi đau đớn tin nhận!***

***Xuyên qua những nguy hiểm, vất vả và cạm bẫy của cuộc đời, ơn
huệ này đã gìn giữ tôi đến giờ đây, và ơn huệ này sẽ dẫn tôi
về nhà.***

Vào năm 39 tuổi, một người đã từng mua bán nô lệ xưa nay đã
trở thành một mục sư. John Newton đã tận tụy cuộc đời còn lại
của anh để chia sẻ với mọi người tin tức tốt lành của phúc
âm: rằng: **Chúa Giê-xu Christ đã đến để ‘tìm và cứu những kẻ
bị mất.’ (Lu-ca 19:10)** Newton đã hướng dẫn phong trào của chủ
nghĩa bãi bỏ nô lệ ở Anh Quốc, chống lại tội lỗi của sự nô lệ và
đấu tranh để chống sự trao đổi mà anh đã một lần tham gia vào.
Trên tấm mộ bia, anh đã kết luận cuộc đời của anh như sau::

John Newton, Người Truy tìm giông. Đã từng là một người bội phản
và phóng túng. Một người đày tớ trong những người nô lệ ở
châu Phi,. Là bởi sự thương xót giàu có của Thượng Đế và Đấng
Cứu Thế của chúng ta Chúa Giê-xu Christ. Được bẻ gãy, phục
hồi, tha thứ, và được dạy thạc để thuyết giáo niềm tin mà anh
một thời đã căn cù để phá hủy.

Giống như Newton, bạn, cũng vậy, có thể kinh nghiệm được ơn
huệ lạ lùng của Thượng Đế – biết chăng bạn là ai hay bạn đã phạm
tội nhiều bao nhiêu. Bạn có thể biết đâu chính cuộc đời của bạn
– thay đổi mọi quan hệ với Chúa Giê-xu Christ. Bạn có thể cầu
nguyện như vậy:

***“Kính thưa Thượng Đế, con nhận biết rằng con đã bị hư mất
trong tội lỗi của con và bị mù trước sự thật của Ngài. Con
biết rằng bây giờ Ngài đã gọi Con của Ngài để chết trên thập***

tự giá cho con – để chuộc lấy hình phạt bởi tội lỗi của con. Xin vui lòng tha thứ cho con. Hãy vào trong cuộc đời của con và thay đổi con bằng ơn huệ của Ngài. Nhân danh Chúa Giê-xu, A-men.”

MMM / NGUON HY VONG (Theo *Christin Ditchfield*)

IDENTIFYING THE STRONGMAN

IDENTIFYING THE STRONGMAN

AN UNCLEAN SPIRIT RETURNS

“When an unclean spirit goes out of a man, he goes through dry places,

seeking rest, and finds none. Then he says, ‘I will return to my house from

which I come. And when he comes he finds it empty, swept and in order.

Then he goes and takes with him seven other spirits more wicked than himself,

and they enter and dwell there; and the last state of that man is worse than the first

So shall it also be with this wicked generation.” MATTHEW 12: 43-45

1. Demons walk – they can travel from one place to another, they are disembodied spirits, that they want to manifest in the

flesh of the man, they seek to inhabit body.

2. Demons seek – they seek and search, they have personalities. The search for the people who are yielding to them through lifestyle.

3. Demons rest – they rest after they seek for the body, they feel tired.

4. Demons see – they can see through spiritual eyes.

5. Demons talk – they can speak and talk, they can communicate.

6. Demons have will – they can think and decide when return, they have imagination.

7. Demons have faith – they have believed that they will return to the house.

8. Demons have memory – they remember when they were before to come back.

9. Demons can examine – they can examine your room and find empty. Demons always come back and examine you. He remembers that he got you one time.

They are smart. He comes to his own house and he see its vacant.

10. Demons can plan – they plan to invite other seven spirits, even worst that they.

11. Demons have knowledge – they know how to call for help.

WE MUST DEAL ALWAYS WITH THE STRONGMAN – EVIL SPIRIT

**“Or else how can one enter a strong man`s house and plunder his goods,
unless he first binds the strong man? And then he will plunder his house.”**

MATTHEW 12: 29

There are twelve strong men in the Bible. To each is connection with demons.

Demons can be cast out, but when the strongman is inside, they will come back, and the condition of the man is worse that before. We must deal with the Strong man first

1. Spirit of Jealousy – First Strong man in the Bible is in NUMBERS 5: 11

When there is a suspicion about anything there is the spirit of Jealousy.

PROVERBS 6: 34 – **“For jealousy is the rage of the man.”** Therefore he will nor spare anybody under suspicion. Revenge is demon, but Jealousy is Strong man.

Murder is demon, rage is demon, competition os demon but Jealousy is the Spirit.

2. Spirit of Lying – II CHRONICLES 18: 22, JEREMIAH 23: 14

“They commit adultery and walk in lies.” Adultery is a demon from Spirit of Lying.

“They all of them like Sodom.” It is Spirit of homosexuality. Sodomy is connected.

Spirit of Lies is the Strong man. There is the curse upon the

lies. Profanity is bound by Lying Spirit. Vanity is connected to the Spirit of Lies. Hypocrisy is also from this.

If you want to be really free – you should deal with the Lying Spirit. The same Lying Spirit is in church as a Spirit of Religion. Continually condemning others, standing higher than others, isolate themselves, only his group is right, continually accuse you,

They jumping from church to church. Everybody is wrong, you can never win with them. Everytime you talk, they always talk back with lies and untruth. Just avoid them.

3. Familiar Spirit – I samuel 28: 7

Word Familiar means Friendly, and Familiar Spirit will manifest in Astrology. People who follow the stars, they are bound by the Familiar Spirit. It is demonic. Horoscopes, reading horoscopes. The Spirit bound lives. All forms of the occult and witchcraft.

4. Spirit of Perversion – ISAIAH 19: 14. Perversion is also PROVERBS 13: 2

To prevent means to twist the truth, to corrupt, to turn the truth around. It does apply to all sexual perversions as homosexuality and bestiality. Lust after women is also with Spirit of Perversion, and uncontrolled leads to oppression, which needs deliverance.

5. Spirit of Heaviness – ISAIAH 61: 6. Devil of grief, of self pity, of rejection,

loneliness, gluttony. People are bound with rejection and self pity.

6. Spirit of Harlotry – HOSEA 4: 12, there are six strong man by name:

Idolatries, Love of world, love of money, love of self,

fornication, prostitution.

The people in harlot and prostitution are associated with devil and his kingdom.

Nobody is satisfied with prostitute. It is no satisfaction in sex with a harlot.

7. Spirit of Infirmity – LUKE 13: 11

All sicknesses, every disease know to human, behind is the Spirit of Infirmity.

8. Deaf and Dumb Spirit – MARK 9: 17

Dumb and deaf Spirit tormented young boy, giving him suicidal thoughts, Spirit tormented him. It is demon of suicide in the dumb and deaf spirit. Jesus set him free. We must deal with the Spirit of Infirmity first as Strong man.

9. Spirit of Fear – II TIMOTHY 1: 7

Spirit of Fear first torment inside the body. Fear has tormentor, so those who are tormented, they are afraid and have sense of danger. You say to your children: Do not Fear. Just trust the LORD at all times and everything will be OK. Our God said:

Fear not, I am with You. It is sign of unbelief, when you start to fear. Fear is: torment

terror, nightmares, worry and all come by devil of fear.

10. Spirit of Pride – PROVERBS 16: 18

Spirit of Pride manifest with mockery, stubbornness. Witchcraft is in the same line.

Pride and witchcraft are relatives. Gossip, arrogance, selfrighteousness, wrath.

In wrath is the pride of man.

11. Spirit of Bondage – ROMANS 8: 5

“We have not received the Spirit of Bondage, but Spirit of Adoption.”

When you can not call on God – it is the very first symptom. You try but can not pray to God. People who try to pray, but can't break through because they are bound by Spirit of Bondage. They can not call God Father. They can not say Father in Jesus' Name. They have no feeling for fellowship. In the Bondage is found anguish, bitterness, all types of addiction to drugs, to cigarettes, to alcohol.

12. Spirit of Antichrist – I JOHN 4: 3

It is legalism, opposing the men of God, opposing teaching, opposing speaking in tongues, speaking against the Gifts of the Holy Spirit, substitutes everything, opposing and prosecuting saints, blasphemy against saints. It is controlling others Spirit

We always should deal with the Strong man and bind them in the Name of Jesus.

In MATTHEW 12 : 29 Jesus said very clearly to religious pharisees:

“Or else how can one enter the strong man's house and plunder his goods, unless he first binds the strong man? And then he will plunder his house.”

[12 Người Mạnh Sức TRONG KINH THÁNH](#)

SQA LẠI BÀN THỜ CHÚA

SQA LẠI BÀN THỜ CHÚA

I Các vua 18:1-40

Không như tín đồ của các tôn giáo đời này, Cơ Đốc nhân sau khi được cứu, Chúa sẽ biến đổi tâm lòng người đó trở nên thờ Chúa ngự. Cả Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con đều với con cái Chúa qua Đức Thánh Linh, như lời Chúa dạy: *“Chúng ta là đấng thờ Chúa Đức Chúa Trời hằng sống. Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ ở và đi lại giữa họ.”* (II Côr 6:16) Vì thế, một khi con cái Chúa sa sút yếu đuối thì đấng thờ lòng bị nguội lạnh hoặc khi đời sống tâm linh bị phá sản thì đấng thờ lòng cũng bị sụp đổ hoang tàn. I Các vua 18:1-40 cho chúng ta thấy tình trạng bội đạo của dân Y-sơ-ra-ên thời A-háp – Giê-sa-bên thật là đáng sợ. Cả đấng thờ Giê-ru-sa-lem lẫn đời sống tâm linh của dân sự đều bị hoang tàn. Chúa đã sai tiên tri Ê-li đấng đặt sqa lại bàn Chúa ở giữa dân sự. Tiên tri Ê-li vâng lời Chúa ra mặt vua A-háp và cả dân sự Y-sơ-ra-ên. *“Bấy giờ, Bấy giờ, Ê-li nói với cả dân sự rằng: Hãy đấng gôn ta, dân sự bèn đấng gôn người. Đoạn, Ê-li sqa lại cái bàn thờ của Đức Giê-hô-va bị phá hủy.”* (IVua 18:30)

Có lẽ nhiều người sẽ lấy làm lạ: Tại sao một dân tộc chứng kiến vô số phép lạ, được Chúa chăm sóc chu đáo và gìn giữ khỏi quân thù cách kỳ diệu, lại có thể chối Chúa và bội đạo thậm tệ đấng nài phải sai đấng tở Chúa đấng sqa lại bàn thờ cho họ như vậy?

1. LÝ DO Ê-LI SQA LẠI BÀN THỜ CHÚA.

Có hai lý do chính:

1. Vua A-háp đã phá đ̣ bàn thờ Chúa.

Hành động vua A-háp và hoàng hậu Giê-sa-bên phá đ̣ bàn thờ Chúa đã đưa dân Y-sơ-ra-ên đ̣n tình trạng bội đạo tập tḥ. Theo I Vua 18:18,19-30, ḳ từ khi vua A-háp cưới Giê-sa-bên ṿ làm hoàng hậu vương qục Y-sơ-ra-ên, bà đã xúi giục cḥng lập nhịu đ̣n mịu cho hai tà tḥn Ba-anh và Át-tạt-tê trên kḥp đ̣t Y-sơ-ra-ên, thậm chí còn lập ngay trong đ̣n thờ Đức Chúa Trời. Ṿn là một người sùng bái tà tḥn, Giê-sa-bên đã bịn mình tṛ thành giáo sĩ truỵn bá tà đạo trên thánh địa. Như vậy, nhìn chung trên c̣ vương qục Y-sơ-ra-ên cḥng còn nơi nào thờ phượng Chúa, mặc ḍu trên kḥp xứ còn 100 tiên tri và *“7.000 người mỗi họ chưa hôn Ba-anh và Át-tạt-tê.”* Nhưng ṭt c̣ đ̣u đang ̣n mình. Tình hình tôn giáo Y-sơ-ra-ên lúc ̣y thật tḥm hại.

2. Không còn sự thờ phượng và ṭ ḷ cho Chúa.

Hằng năm theo luật Mô-i-se, dân Y-sơ-ra-ên pḥi dâng cho Chúa nhịu c̣a ḷ và thờ phượng trong đ̣n thờ, nhưng ḳ từ khi A-háp lên ngôi, các cuộc thờ phượng không còn nữa. Ṃi thông công giữa Chúa và dân sự cũng bị c̣t đứt, các c̣a ḷ cũng không còn được dâng lên. Các kỳ ḷ lớn mà Chúa đã truỵn dân sự pḥi giữ đời đời cũng cḥm đứt. Vì tḥ dân sự càng ngày càng xa cách Chúa, ṃt phước. Đ̣t nước đang trong cơn hạn hán. Đã ba năm không một giọt sương hay mưa rơi xụng đ̣t. Súc vật cḥt đ̣n cḥt mòn, lương thực khan hịm. Dân sự cḥng có gì đ̣ ăn và nước cũng không đ̣ ụng. Cuộc ṣng kḥn kḥ vô cùng. Có lẽ nhịu người trong dân sự nhớ lại lời c̣nh cáo c̣a Chúa trong Phục truỵn luật lệ ký 28:1-5, 16-24.. đ̣ng thời họ cũng nhận thức rằng tà tḥn Ba-anh và Át-tạt-tê cḥng đem lại cho họ một địu phước nḥ nhoi nào, nhưng họ đã ḷ pḥ ḅ bàn thờ Chúa làm sao khôi phục lại. Vì vậy, Chúa sai tiên tri Ê-li đ̣n giúp dân sự ṣa lại bàn thờ Chúa.

1. CÁCH THỨC ṢA LẠI BÀN THỜ CHÚA.

Có hai địu Ê-li pḥi làm đ̣ ṣa lại bàn thờ Chúa:

1. Đẹp b^o bàn thờ tà th^on Ba-anh và Át-tạt-tê .

Đây là việc làm vô cùng khó khăn và nguy hi^m, có th^o đ^oi bằng mạng s^ong. Vì lúc b^oy giờ hoàng hậu Giê-sa-bên đang cu^ong nhiệt truy^on bá sự thờ lạy Ba-anh và Át-tạt-tê . Bà gi^ot các tội tớ Chúa và bách hại không thương ti^oc những ai trung thành với Đức Chúa Trời. Vì th^o, những ai mu^on khôi phục lại bàn thờ Chúa thì sẽ đ^oi đ^ou trực ti^op với Giê-sa-bên và 850 tiên tri c^oa hai tà th^on đang ăn chung bàn với hoàng hậu (IVua 18:19).

Việc trước tiên tiên tri Ê-li ph^oi làm là đẹp b^o bàn thờ tà th^on. N^ou lập bàn thờ Chúa bên cạnh bàn thờ tà th^on thì Chúa ch^ong đẹp lòng, vì Ngài là Đ^ong kị tà (Xu^ot 20:5, II Côr 6:16). Một s^o con cái Chúa chưa hi^ou nên mu^on dung hòa giữa tà th^on hình tượng với Chúa, nghĩa là thờ Chúa nhưng hình tượng cũng không b^o. Tôi mu^on nói đ^on những hình tượng trong lòng. T^ot c^o đ^ou ph^oi loại b^o đ^o đ^on thờ lòng được thánh sạch, như th^o Chúa mới vui ngự vào. Ngày nào những hình tượng kia còn t^on đọng trong tâm trí lòng dạ chúng ta, thì ngày đó bàn thờ Chúa trong lòng chúng ta v^on chưa được s^oa lại.

2. Khi^on l^oa từ trời rơi xu^ong thiêu hóa c^oa l^o.

Lúc b^oy giờ nhi^ou người trong dân sự không th^o phân biệt Ba-anh là Đức Chúa Trời hay Giê-hô-va là Đức Chúa Trời. Nên Ê-li ph^oi đặt ra một d^ou hiệu đ^o dân sự nhận bi^ot Giê-hô-va là Đức Chúa Trời. D^ou hiệu đó t^o ra trong việc dâng c^oa t^o l^o bằng bò. Các tiên tri Ba-anh chọn một con, tiên tri Ê-li chọn một con. Tiên tri Ê-li nhường cho các tiên tri Ba-anh làm trước: *“Các người hãy chọn một con bò đực, làm nó trước đi vì các người đông, nhưng chớ ch^om l^oa.”* (c.25) Thật nghịch lý, thường ít người ph^oi làm trước mới ph^oi. Tại sao 450 tiên tri Ba-anh đông người mà lại làm trước? Ê-li bi^ot rõ họ r^ot mê tín nên cho họ làm trước đ^o kh^oi đ^o thừa lý do n^oy lý do n^o. Vì vậy, ch^o trong thời gian ng^on họ đã làm xong con bò và s^op ngay ng^on lên bàn thờ. Th^o là từ sáng đ^on trưa họ kêu c^ou Ba-anh, nhưng ch^ong th^oy Ba-anh nào đáp lời. Đ^on trưa Ê-li nh^o họ hãy kêu to hơn, ch^oc th^on đang đi chơi đâu đó sẽ nghe hoặc đang

ngõ sẽ thức dậy! Trời đã vờ chiếu mà vờn chưa thấy gì, các tiên tri Ba-anh bắt đầu lấy dao rạch vào người cho máu chảy ra lai láng để mong được thần nhậm lời. Nhưng vờn bắt vô âm tín.

Đến giờ dâng của lễ chay ban chiếu (Xuất 29:38), tiên tri Ê-li đến soạn bàn thờ và của lễ, rồi bắt đầu kêu gọi Chúa. Chàng mảy mẩn của lễ từ trời giáng xuống thiêu hóa của lễ và làm khô hết nước xung quanh bàn thờ, khiến triều đình A-háp, các tiên tri Ba-anh và dân sự đều kinh ngạc. Lập tức 450 tiên tri Ba-anh bị bắt và giết sạch! Hãy chú ý chớ có 450 tiên tri của Ba-anh dám thách đấu với tiên tri Ê-li. Còn 400 tiên tri của Át-tạt-tê không tham gia. Số dĩ các tiên tri Ba-anh dám thách đấu là vì họ dựa vào triều đình A-háp – Giê-sa-bên, ngoài ra họ còn tin rằng trên núi Cạt-mên Ba-anh có thể giáng của lễ. Theo Unger's Bible Dictionary, trước khi Y-sơ-ra-ên chinh phục đất hứa, người Ca-na-an thường dâng tế lễ cho Ba-anh trên núi Cạt-mên. Thêm nữa Ba-anh là nam thần với biểu tượng Mặt trời nên họ càng tin Ba-anh có thể giáng của lễ xuống. Nhưng họ đã lầm, trước hiện diện Chúa không tà thần hoặc con người nào đứng nổi. Do đó tà thần Ba-anh trợn mắt. Trong chớ riêng tư, ma quỷ có thể thì thào một vài điều lạ để lôi kéo thiên hạ thờ lạy nó. Nhưng khi có Chúa hiện diện thì nó chào thua. Đó là lý do 400 tiên tri của Át-tạt-tê không tham gia. Át-tạt-tê là nữ thần với biểu tượng là Mặt trăng, Nữ vương trên trời hay còn gọi là cái sừng nhũ, thần rừng. Đây là thần đứng đầu của người Si-đôn. Những người thờ tà thần Át-tạt-tê tin rằng Át-tạt-tê có thể làm cho mùa màng tốt tươi, đất đai màu mỡ, đem lại sự thịnh vượng cho con người ngay cả trong mùa hạ! Thế nhưng đã hơn ba năm bị hạn hán Át-tạt-tê chẳng làm gì được. Vậy làm thế nào các tiên tri Át-tạt-tê dám tham gia cuộc thách đấu?

Sau khi dân sự chứng kiến phép lạ của lễ từ trời rơi xuống thiêu hóa của lễ của Ê-li, dân chúng lập tức tung hô: "*Giê-hô-va là Đức Chúa Trời*" và hiệp với tiên tri Ê-li bắt giết hết thấy 450 tiên tri của Ba-anh.

Dân tộc Việt Nam thờ lạy đồ thứ hình tượng và mê tín đồ điếu, rất khó đem họ vờ với Chúa, nhưng một khi Chúa thăm viếng và

thi th^o quy^on năng, thì họ cũng sẽ tung hô Chúa là Đức Chúa Trời Tạo hóa, là Thiên Phụ từ ái c^oa họ. Tôi con Chúa c^on hạ mình ăn năn xưng tội đ^o được Chúa thăm vi^ong và thi th^o nhi^ou phép lạ cứu vớt đ^ong bào đang hư m^ot.

III. K^oT QU^o VI^oC S^oA LẠI BÀN THỜ CHÚA.

Có hai k^ot qu^o đ^o được tìm th^oy trong I Vua 18 như sau:

1. Đem dân sự quay tr^o v^o cùng Chúa.

Câu 39 chép: *“Th^oy vậy, c^o dân sự s^op mình xu^ong đ^ot và la rằng: Giê-hô-va là Đức Chúa Trời! Giê-hô-va là Đức Chúa Trời!”* Hãy chú ý chữ “c^o”, nghĩa là t^ot c^o dân sự đ^ou quay tr^o v^o với Chúa. Dân Y-sơ-ra-ên n^oi ti^ong cứng trán, cứng lòng, nhưng qua phép lạ họ đ^ou quy phục Chúa. Ch^o có sự thăm vi^ong c^oa Chúa mới thức t^onh đ^o được Hội Thánh Chúa hiện nay và đánh thức đ^o được tâm linh các tôi con Chúa đang miệt mài trong hư danh, nhi^ou người đang bị lôi cu^on vào những cơn l^oc tội ác c^oa đời. Nhi^ou Cơ Đ^oc nhân hữu danh vô thực, ch^o theo đạo nhưng chưa tr^oi nghiệm sự tái sanh, chính họ sẽ làm gương x^ou giữa Hội Thánh lôi kéo nhi^ou người khác vào đường tội ác. Nhưng người như vậy c^on sớm quay tr^o lại với Chúa.

2. Đem cơn mưa đ^on cho dân sự (câu 41-46..)

Đ^o đem cơn mưa đ^on cho dân sự, Ê-li ph^oi chi^on đ^ou trong sự c^ou nguyện không kém gì cuộc chi^on đ^ou với 450 tiên tri Ba-anh trước đó. Tiên tri Ê-li ph^oi lên đ^onh cao nhất c^oa núi Cạt-mên q^uy g^oi úp mặt xu^ong đ^ot c^ou nguyện. Ông sai người đ^oy tớ chạy lên chạy xu^ong đ^on b^oy l^on mới th^oy một cụm mây bằng lòng bàn tay. Nhưng từ một cụm mây nh^o òy đã mang đ^on một trận mưa lớn, tưới mát đ^ot đai và dân sự Chúa sau ba năm rười hạn hán. Hội Thánh Chúa r^ot c^on có những đ^oy tớ quy^on năng có th^o đem mưa ơn phước đ^on cho đ^ot nước và dân tộc n^oy. Đ^o đ^o được như vậy tôi con Chúa ph^oi s^oa lại bàn thờ lòng c^oa m^oi người, và đ^oc đ^o trong sự c^ou nguyện gi^ong như tiên tri Ê-li. Thời đại nào cũng vậy, trong khi nhân loại vui chơi ăn u^ong, trác táng th^oa thích thì tôi con Chúa lại c^on dành nhi^ou thì giờ thờ phượng

hậu việc Chúa và kiêng ăn cớu nguyện cho đấng bào mình.

Thật cảm động biết bao, trong khi mọi người đều ăn uống no nê vui thãa sau những giờ chiến đấu căng thẳng, thì đấng tở Chúa phải lên núi cớu nguyện xin Chúa cho mưa đũn. Khi trời đã mưa rồi thì đấng tở Chúa phải chạy bộ trước xe cớa vua A-háp và Gít-rê-ên. Tại sao Ê-li không đi trên xe cớa vua A-háp? Tiên tri Ê-li thật là khôn ngoan, thà chạy bộ chứ không đi chung xe cớa kẻ bội đạo phản nghịch Chúa, giết hại tôi con Chúa. Đáng tiếc ngày nay có nhiều tôi con Chúa vì thiêu hiêu biết đã liên hiệp đời và ngũi chung với kẻ nhạt bóng nên đời sống mặt phước và nêu gương xấu. Bài học này thật đáng cho tôi con Chúa ghi nhớ đũ giữ mình.

Doulos

XUNG NHẬN DANH CHÚA

XUNG NHẬN DANH CHÚA

LỜI GIỚI THIỆU:

Ma-thi-ơ 10:32, 33 “Bỡi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ thì ta cũng sẽ xưng họ ra trước mặt Cha ta ở trên trời, còn ai chối ta trước mặt thiên hạ thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời.”

Rô-ma 10:9 “Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiên Ngài từ kẻ chết sống lại thì người sẽ được cứu.”

Có thể làm một tín đồ bí mật không? (tức là người không công khai xưng nhận Chúa Cứu thế). Vâng, rõ ràng là trong một thời gian ngắn có người đã làm như thế. Trong Giăng 19:38 Giô-sép người A-ri-ma-thê, là một tín đồ bí mật. Nhưng vâng sau ông đã công khai xưng nhận Đấng Christ khi ông đến xin chôn xác Chúa. Nhưng không thế nào cứ làm tín đồ bí mật mãi vì Kinh Thánh dạy rõ trong Ma-thi-ơ 10:32,33 và Rô-ma 10:9.

Đây là hai phương diện trong sự cứu rỗi:

1. Tin trong lòng tức là việc tiếp nhận Chúa Jê-sus làm Chúa Cứu thế của mình.
2. Miệng xưng Chúa Jê-sus Christ là Chúa.

Người trộm cướp trên thập tự giá xưng nhận Chúa Jê-sus là Chúa. Lu-ca 23:42 “Lạy Chúa, khi Ngài vào Nước Trời xin hãy nhớ đến tôi.”

Phao-lô trên đường đi Đa-mách đã xưng “Lạy Chúa, Chúa là ai? (Công vụ 9:5).

1 Cô-rinh-tô 12:3 “Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jê-sus là Chúa.”

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC MIỆNG XUNG CHÚA RA :

1. Chúng ta cần phải xưng nhận Chúa Jê-sus ra bằng môi miệng bởi vì chính Đấng Christ truyền lệnh đó (Ma-thi-ơ 10:32,33).

2. Đây là nguồn giúp đỡ và sức mạnh trong đời sống cá nhân của chúng ta. Trong việc xưng nhận Đấng Christ ra thường thường ơn phước lớn nhất là niềm vui trong chính lòng ta.

Điều này tăng cường đức tin ta và ban cho ta sự can đảm lớn lao hơn để hầu việc Chúa.

Một Cơ đ̣c nhân bịt làm chứng cho Chúa sẽ ít khi ḅ Chúa. Nói cách khác, nhiều người bội đạo đã kḥi đ̣u sự tḥt bại c̣a mình vì không dám công khai xưng nhận Chúa.

3. Sự xưng nhận Đ̣ng Christ đem lại niềm vui thực sự cho người tin Chúa. Niềm vui đ̣n do việc v̄ng lời Chúa. Bài làm chứng v̄ Chúa l̄n đ̣u c̣a người tin Chúa là dịp tiện vui mừng lớn nḥt c̣a người đó.

4. Việc xưng nhận Đ̣ng Christ gịi quỵt nhiều nan đ̣. Những người khác bịt bạn là ai, và bạn đang s̄ng vì ai, họ sẽ kính trọng bạn thêm. Tḥ gian sẽ coi khinh một tín đ̣ Đ̣ng Christ ỵu đ̣i, hèn nh̄t và bí mật.

Sự cảm đ̣ đ̣n nơi tḥ tục gịi trí sẽ bị giới hạn và sự mời gọi đ̣n các hoạt động h̄u việc Chúa trong Hội thánh sẽ gia tăng. Việc đó sẽ tự động đặt bạn vào một nhóm người khác.

5. Ḅi vì những gì Đ̣ng Christ đã làm cho bạn. Nếu có ai đã làm cho bạn một việc t̄t đẹp, bạn sẽ thích nói cho mọi người bịt. Ch̄ng hạn ai đó cứu bạn kḥi cḥt, bạn há không ca tụng người đó sao? Chúng ta đã được Chúa Cứu tḥ cứu chuộc kḥi sự tr̄m luân trong ḅ tội, ta há không cho mọi người bịt tin mừng đó sao?

II. NHỮNG PHƯƠNG PHÁP XƯNG NHẬN DANH CHÚA :

1. Công khai trong buổi nhóm họp c̣a Hội thánh hoặc buổi c̣u nguyện chung.

2. Cḥ riêng tư với các bạn bè, bà con, láng gīng trong cuộc thường đàm hằng ngày.

3. Xưng nhận Đ̣ng Christ cách công khai trong l̄ báp -têm, trong việc tương giao với một Hội thánh.

4. Xưng nhận Đ̣ng Christ trong việc gia nhập một Hội thánh thật thiêng liêng và tích cực.

5. Xưng nhận Đ̣ng Christ trong việc thường xuyên tham dự giờ

nhóm của Hội thánh và giờ tiệc thánh. Có lẽ điều khó khăn nhất nhưng chính yếu nhất là đơn giản kể lại lời chứng của mình cho bạn bè, bà con và người xa lạ khác.

III. SỰ THƯỜNG XUYÊN XUNG NHẬN DANH CHÚA :

Suốt đời chúng ta cần một lần công khai xưng nhận Danh Chúa là đủ hay không? Không, đó là việc mà chúng ta phải thường xuyên lặp đi lặp lại. Đời sống người tín đồ Cơ đốc không chịu xưng nhận Danh Chúa sẽ đối kháng và chết dần chết mòn.

Giê-rê-mi 20:9 “Nếu tôi nói: Tôi sẽ chẳng nói đến Ngài nữa, tôi sẽ chẳng ngợi danh Ngài mà nói nữa thì trong lòng tôi như lửa đốt cháy, bọc kín trong xương tôi và tôi mệt mỏi vì nín lặng không khiếu được nữa.”

Đây là kinh nghiệm của Mọi người tín đồ thật của Đấng Christ khi họ có giới hạn lời chứng của mình. Một tia lửa không thể che giấu, nó tự tỏ mình ra. Một Cơ đốc nhân phải thường xưng nhận Danh Chúa ra.

IV. CHÚNG TA PHẢI LÀM CHỨNG CHO AI?

Công vụ 1:8 “Nhưng khi Thánh Linh giáng trên các ngươi thì các ngươi sẽ nhận lãnh quyền phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.”

Các tín đồ phải làm chứng về Chúa cho hết thảy mọi người. Giê-ru-sa-lem là quê hương, Giu-đê là tỉnh lỵ. Sa-ma-ri là nước láng giềng và rồi các dân ngoại khác.

Công vụ 5:20 “Hãy đi, chường mặt nơi đến thờ mà rao giảng cho dân chúng mọi lời nầy của sự sống.”

Trách nhiệm chính của chúng ta là làm chứng với các bà con, bạn bè của chúng ta. Rồi về sau, vòng ảnh hưởng của chúng ta sẽ lan rộng và chúng ta sẽ đến với càng nhiều người càng hơn nữa.

V. PHẢI NÓI GÌ KHI XUNG NHẬN DANH CHÚA :

Xưng nhận Danh Chúa là làm chứng về sự kiện một người nào đó là Cơ đốc nhân.

Một chứng nhân là người biết một cái gì đó.

Làm chứng không nhưt thiết phải giống một bài giống, nhưng là kể lại câu chuyện đơn giản, về những sự kiện thực mà chúng ta được biết.

Sự hiểu biết của một chứng nhân phải là lời chứng xác định, cá nhân chứ không phải là nghe đồn hay tư tưởng tượng. Đó phải là một cái gì đã ảnh hưởng đến một trong ngũ quan của người làm chứng (nghe, cảm, nếm, thấy, sờ).

1. Một chứng nhân phải là người được cứu.

2. Hãy kể lại những sự kiện đơn giản về sự qui đạo của bạn và sự đổi thay trong đời sống của bạn.

3. Hãy kể lại những lời cầu nguyện của bạn đã được Chúa trả lời. Thi thiên 50:15 "Hãy kêu cầu Ta trong ngày hoạn nạn, Ta sẽ giúp cứu người và người sẽ tôn vinh Ta."

4. Hãy kể lại thế nào Đấng Christ đã làm bạn hoàn toàn thỏa mãn. Nếu bạn nói: "Tôi đã được cứu và thực sự sung sướng vì Chúa Jêsus đã cắt đi tội lỗi của tôi rồi." Dân chúng sẽ lắng nghe lời chứng thành thật của bạn. Đừng bao giờ nói rằng bạn sung sướng trong khi bạn tỏ ra bên ngoài như một người không biết.

5. Hãy kể lại sự đắc thắng của bản thân bạn trên tội lỗi và các sự cám dỗ. Điều này sẽ giúp đỡ người ta và họ sẽ tôn vinh Chúa Cứu thế vì Ngài đã ban cho bạn sự đắc thắng đó. Dĩ nhiên, đời sống cá nhân của bạn sẽ trong sạch trước khi bạn làm chứng điều này.

6. Hãy kể lại những câu Kinh thánh đắc ý, ham thích của bạn, về thế nào Chúa phán với bạn qua khúc Kinh thánh bạn đọc sáng nay trong giờ tình nguyện.

7. Hãy trao lại cho các bạn bè và Phúc âm của Đấng Christ. Hãy nói về cuộc đời trọn vẹn của Đấng Christ, về sự chết, sự chôn, sự phục sinh, sự thăng thiên, sự tái lâm và sự phán xét tương lai của Ngài.

VI. CÁC TRỞ NGẠI CHO VIỆC XUNG NHẬN DANH CHÚA :

1. Sợ người: Sợ lời chông đũa, sợ dục luận, sợ người ta.

– 2 Ti-mô-thê 1:7 “Vì Đức Chúa Trời chông ban cho chúng ta tinh thần nhút nhát, nhưng là tình yêu và quyền phép... .”

– I Giăng 4:18 “Quyết chông có điều sợ hãi trong sự yêu thương nhưng sự yêu thương trọn vẹn ném bỏ sự sợ hãi.”

– Phi-líp 4:13 “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi.” kông công việc làm chứng.

2. Hông thẹn:

– 2 Ti-mô-thê 1:8 “Vậy con chớ thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta cũng đừng lo sợ sự ta vì Ngài kông tù làm xấu hổ, nhưng hãy cậy quyền phép Đức Chúa Trời mà chịu không với Tin lành.”

3. Đời sống bất khiết :

Sợ lời chứng của mình không phù hợp với đời sống của mình. Hãy làm lại từ đầu. Hãy xưng tội với Chúa theo I Giăng 1:9 và xin Chúa ban cho bạn sự không đầu tươi mới lại với Ngài. Sự công khai thừa nhận thất bại là một không điếm rớt tớt cho một đời sống tận hiến cho Chúa.

VII. NGUY HIỂM CỦA VIỆC KHÔNG LÀM CHỨNG :

Ê-xê-chi-ên 33:8 “Khi Ta phán cùng kông dữ rằng: Hỡi kông dữ, môngy chông sẽ chết, nếu người không răn báo đũa cho kông dữ xây bỏ đường lối xấu của nó thì kông dữ y sẽ chết trong sự gian ác mình, nhưng ta sẽ đũa máu nó nơi tay người.”

Đây là lời cảnh cáo nghiêm trọng cho những tín đũa im lặng về Chúa. Chúng ta không nhông thất chịu trách nhiệm về các thành

quả của việc làm chứng. Nếu tội nhân không chấp nhận lời chứng của ta thì đó là trách nhiệm của họ.

KẾT LUẬN:

Bạn đã xưng Danh Chúa Jêsus làm Chúa Cứu thế của bạn chưa? Khô*i* 2:10.

Bạn có làm chứng về Chúa cho bà con, bạn bè của bạn chưa?

SỰ BIẾT CHẮC ĐƯỢC CỨU RỜI

SỰ BIẾT CHẮC ĐƯỢC CỨU RỜI

LỜI GIỚI THIỆU:

Biết chắc về sự cứu rỗi của mình là việc cần thiết, nếu một tín đồ muốn giúp đỡ người khác về phương diện thuộc linh.

“Trong Hội thánh của tôi một số nghĩ rằng họ là Cơ đốc nhân, hầu hết họ hy vọng

như thế, một số nói như thế và một số ít biết họ đã được cứu” (Lời Mục sư H. Hildebrand).

Bạn đã kết hôn chưa? Bạn có chắc không? Hoặc bạn đã kết hôn hoặc bạn chưa kết hôn. Không thế có việc n*a* có n*a* không. Cũng một thế *o*y, một người hoặc là được cứu hoặc là hư mất. Hoặc là “*o* trong Đ*o*ng Christ.” hoặc là *o* ngoài Chúa.

Sự cứu rỗi là một phép lạ bí ẩn đ*o*i. Phép lạ đó đã x*o*y ra hay chưa? Có hay là không? Nếu chúng ta “*o* trong Đ*o*ng Christ” thì

chúng ta phải có đầy đủ sự bõa đùm và sự cứu rỗi. Nhiều người trong Hội thánh không tin rằng bây giờ chúng ta có thể biết chắc về sự cứu rỗi của mình. Họ cảm thấy rằng, nói như thế là phạm thượng. Đức tin phải tin cậy Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta được cứu rỗi bởi việc làm thì nói chắc như thế là không đúng. Vì một người cần tiếp tục làm và làm nữa. Phần giá của các việc làm cần phải đạt cho được một tiêu chuẩn nào đó. Nhưng sự cứu rỗi là một món quà (Ê-phê-sô 2:8) mà chúng ta tiếp nhận, và rỗi chúng ta sở hữu sự cứu rỗi.

I. ĐỊNH NGHĨA “BIẾT CHẮC ĐƯỢC.”

Biết chắc sự cứu rỗi là tuyệt đối tin tưởng rằng chúng ta đã được cứu và nếu chúng ta chết thành linh, chúng ta sẽ lập tức lên thiên đàng. Biết chắc sự cứu rỗi là sở hữu sự cứu rỗi, sở hữu Chúa Jêsus Christ.

Sự cứu rỗi là sự sống đời đời. Đó là sự sống của Đức Chúa Trời. Đó là sự sống thiêng liêng.

Nếu tôi sở hữu sự sống đời đời thì tôi được cứu – được cứu hiển tại và tương lai đời đời.

Giăng 10:28,29 “Ta ban cho chúng sự sống đời đời, chúng sẽ chẳng chết một bao giờ và chẳng ai cướp chúng khỏi tay ta.”

II. AI CÓ THỂ BIẾT CHẮC SỰ CỨU RỖI :

1. Những người tiếp nhận Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của mình:

– Giăng 1:12 “Nhưng hễ ai đã nhận Ngài thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái của Đức Chúa Trời.”

2. Những người tin cậy Chúa Jêsus Christ :

– Giăng 3:16 “Hễ cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời’

– Giăng 3:36 “Ai tin Con thì được sự sống đời đời.”

III. NÊN TỌNG CẢ SỰ BIẾT CHỨC ĐƯỢC CỨU RỖI :

Sự biết chức có thể căn cứ trên cảm giác không?

Không bao giờ: Sa-tan có thể kiểm soát hay ảnh hưởng đến cảm giác của ta. Sức khỏe, thời tiết, hoàn cảnh và môi trường ảnh hưởng đến cảm giác của ta. Đối với một số người bước vào sự cứu rỗi là một cảm xúc hồi hộp thực sự. Đối với một số khác không có một cảm xúc nào đặc biệt. Vì sự cứu rỗi Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta có 3 nền tảng để ta căn cứ vào đó mà biết chức sự cứu rỗi của mình.

1. Lời làm chứng của Đức Thánh Linh:

– Rô-ma 8:16 “Chính Đức Thánh Linh làm chứng với lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời.”

Trước khi ta tin Chúa, Đức Thánh Linh sẽ cáo trách tội lỗi ta, nhắc chúng ta về sự công bình và sự phán xét hậu đến. Bây giờ, sau khi ta tin Chúa, chức vụ Ngài đã thay đổi. Trong mỗi một người tín đồ, Đức Thánh Linh trú ẩn an trong linh hồn ta và ban sự an tâm xác định cho chúng ta nay thuộc về Chúa Jê-sus rỗi.

– Ga-la-ti 4:6 “Vì chúng ta là con cái, Đức Chúa Trời đã sai Thánh linh của Con Ngài ngự vào lòng chúng ta, kêu rằng Abba, Cha – “Abba ” là từ ngữ rất thân mật. Đức Thánh Linh sẽ thì thầm nhẹ nhàng trong tâm linh ta rằng: “Con hiện đang là con cái Đức Chúa Trời.”

2. Lời của Đức Chúa Trời:

Thường thường, Đức Thánh Linh làm chứng qua lời Kinh thánh tức là Lời Chúa thành văn.

– I Giăng 5:10 “Ai tin Con Đức Chúa Trời thì có chứng nầy trong mình.”

– I Giăng 5:13 “Ta đã viết những điều nầy cho các con, hầu cho các con biết mình có sự sống đời đời, là kẻ nào tin đến Danh Con Đức Chúa Trời.”

Điều kiện: TIN; kết quả: BIẾT CHỨC.

Nếu ma quỷ đến và cám dỗ bạn nghi ngờ sự cứu rỗi của mình, bạn hãy đặt ngón tay chỏ vào câu Kinh Thánh này và nhân danh Chúa xua đuổi ma quỷ thì nó sẽ chạy xa.

Hãy nói với Sa-tan: Lời Đức Chúa Trời nói rằng nếu tôi tin Chúa Jêsus Christ thì tôi có sự sống đời đời. Vào ngày... tôi tin Chúa Jêsus. Từ ngày đó tôi bắt đầu có sự sống đời đời. Tôi đã được cứu. Tội lỗi đã được tha. Tôi đang trên đường tiến bước về thiên đàng.

Hãy dùng Kinh thánh làm nền tảng để ta xây dựng sự biết ơn ơn cứu rỗi cho mình. Lúc đó, những người khác sẽ tìm đến với bạn là người nói về sự cứu rỗi cách có uy quyền.

Những câu Kinh thánh khác mà ta có thể xây dựng nền tảng sự cứu rỗi:

- o Giăng 5:24 (Tin Có).

- o Công vụ 13:39 (Ai đạt được điều kiện tin thì được xưng nghĩa).

- o Lu-ca 7:48 (khi tội được tha, cửa vô thiên đàng mở rộng).

- o Rô-ma 10:13 “Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì được cứu ” nếu tôi đã kêu cầu Danh Chúa Jêsus thì tôi biết chắc tôi đã được cứu.

3. Đời sống được thay đổi:

Mọi người xung quanh nhìn thấy sự thay đổi trong đời sống ta và biết chắc rằng chúng ta được cứu – thực sự là Con Đức Chúa Trời đã tái sinh.

- o I Giăng 3:14 “Chúng ta biết mình đã vượt khỏi sự chết mà đến sự sống bởi chúng ta yêu thương anh em.” Đây là dấu hiệu xác định cho sự cứu rỗi.

Cơ đốc nhân là người mới trong Đấng Christ.

o 2 Cô-rinh-tô 5:17 “và đi[u] n[ư]y đã được th[ể] hiện ra trong các tình c[ảm] mới, các s[ự] thích mới, các đi[u] không thích mới, các tình yêu mới và sự thù ghét mới.

Quy[ên] lực và sự hiện diện c[ủa] thói quen x[ấu] đã tiêu đi và đi[u] n[ư]y xác nhận tôi thật được cứu.

IV. VẤN ĐỀ C[ỦA] SỰ BI[ẾT] CH[ỨC] ĐƯỢC CỨU R[ỜI] :

Lời Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh nói r[õ]t rõ là chúng ta có th[ể] bi[ết] ch[ức] mình được cứu r[ời], tại sao có quá ít người bi[ết] ch[ức] đi[u] n[ư]y?

Đ[ối] với một s[ố] người là vì họ đã l[ãng] nghe theo lời t[ố] cáo c[ủa] ma qu[ỷ].

Phương cách đ[ể] th[ể] nghiệm sự bi[ết] ch[ức] n[ư]y là tr[ả] lời hai câu h[ỏi] sau đây :

1. Tôi đã ti[ếp] nhận Chúa Jêsus Christ làm Chúa Cứu th[ể] cho b[ên] thân tôi chưa?

2. Tôi có thật lòng tin cậy nơi Chúa Jêsus Christ không? N[ếu] tôi có th[ể] tr[ả] lời cách xác định rằng: “có ” hoặc “r[ời] ” cho c[ả] hai câu h[ỏi] n[ư]y, thì căn cứ vào Lời c[ủa] Đức Chúa Trời tôi đã được cứu.

Nghi ngờ Lời Đức Chúa Trời là một tội l[ạ]i kh[ông] khi[ếp] gieo sự x[ấu] h[ỗ] khinh thường Thánh kinh c[ủa] Đức Chúa Trời.

Đ[ối] với Lời Chúa, không nên ph[òng] chừng vừa đúng vừa không. Ph[ải] tuyệt đ[ối] tin tư[ởng] vì ch[ỉ] có đức tin mới tôn vinh và làm hài lòng Đức Chúa Trời. Hê-bơ-rơ 11:6.

V. NHỮNG TR[Ở] NGẠI CHO SỰ BI[ẾT] CH[ỨC] ĐƯỢC CỨU R[ỜI] :

1. Không tin Lời Đức Chúa Trời :

N[ếu] tôi thật sự được cứu, tôi ph[ải] c[ầu] nguyện xin Chúa tăng cường đức tin c[ủa] tôi và giúp tôi luôn tin những gì Kinh thánh phán. Ngày nay, các tà giáo có khuynh hướng tân phái gieo r[ắc]

sự hoài nghi giá trị Lời Chúa. Ta hãy cầu nguyện để không bị thuyết phục xa cách đức tin thuởn chánh nơi Lời Hằng sống vô ngộ của Đức Chúa Trời.

2. Sự mê ngồ thuộc linh :

Trong “Thiên lộ lịch trình.” Cơ đợc nhân ngồ quên và làm mất đi cuốn sách chồ đường. Thường thường, Cơ đợc nhân ngồ quên trên đường theo Chúa cũng đánh mất cồ niềm vui và sự xác quyết vồ ơn cứu rồi của mình. Nếu điồu nồ y xồ y ra cho bạn, hãy xưng tội mình theo Lời Chúa dạy trong I Giăng 1:9 và khồi sự trở lại.

3. Yêu mồn thồ gian :

Sự yêu mồn thồ gian làm cho nghệt ngồi những ước vọng vồ Đức Chúa Trời, vồ Lời Ngài, và vồ sự tương giao với Chúa.

4. Thiồu đợy đợy Đức Thánh Linh:

Giăng 7:37 -39. Việc nồ y thường xồ y ra do việc thiồu đợu phục sự kiểm soát của Chúa Thánh Linh trong đời sống chúng ta.

Phương cách chữa trị: – Đừng cồ làm tôi hai chồ. – Hãy phó thác ý chí của bạn cho Chúa. Ngài sẽ hướng dẫn bạn.

5. Quá nhồn mạnh đợn những giáo lý như sự tiồn đợnh, sự lựa chọn hoặc cồm giác an ninh giồ dồi.

6. Tội lỗi và sự bội đạo, yồu đợi, sa sút... Phương cách chữa trị. Xưng tội, ăn năn. I Giăng 1:9.

KỒT LUẬN:

“Lạy Chúa, xin hãy tra xét lòng con và xem con có sồ hữu sự cứu rồi chưa? Nếu Chúa Jêsus thực sự sống trong con. Nếu con thực sự đợc cứu, xin giúp con không bao giờ nghi ngờ lời phán rõ ràng của Kinh Thánh. Nếu con chưa đợc cứu. Ôi, lạy Chúa, xin hãy loại bỏ đi sự an ninh giồ dồi – Con muồn biết sự thật.”

Còn thận: Hãy còn thận trong việc thuyết phục người ta rằng họ đã được cứu. Đây là công việc của Đức Thánh linh và Ngài là Đấng biết rõ lòng người.

Sự biết chắc được cứu rồi giúp tôi trở thành người tín đồ Cơ Đốc mạnh mẽ hơn.

Sự biết chắc được cứu rồi không phải là sự tự kiêu mà là sự tin cậy đơn sơ nơi Lời của Đức Chúa Trời. Khi tuyên bố “Tôi biết tôi đã được cứu rồi” đòi hỏi ta phải có lòng khiêm tốn, vì đây hoàn toàn là việc thực hiện bởi ân điển và lòng thương xót của Chúa: Ngài cứu tôi, Ngài gìn giữ tôi và Ngài sẽ mang tôi lên thiên đàng.